

BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 12254/BTC-CNTT

Về việc tham gia ý kiến về dự thảo
Thông tư Quy định cấu trúc, định
dạng dữ liệu phục vụ kết nối, chia
sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc
gia về giá

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2026

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Triển khai mở rộng Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá đáp ứng quy định tại Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023 và các văn bản hướng dẫn, Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Thông tư quy định cấu trúc, định dạng dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá (thay thế Thông tư số 93/2021/TT-BTC ngày 01/11/2021, sau đây gọi tắt là dự thảo Thông tư).

Để tiếp tục thực hiện các bước xây dựng Thông tư theo trình tự thủ tục quy định, Bộ Tài chính gửi xin ý kiến Quý Cơ quan về nội dung dự thảo Thông tư và các tài liệu liên quan. Đề nghị Quý Cơ quan có ý kiến bằng văn bản và gửi về Bộ Tài chính (Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số) trước ngày 22/8/2026.

Mọi thông tin cần trao đổi, làm rõ xin liên hệ đồng chí Bùi Doãn Bảo Châu - chuyên viên Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số; điện thoại: 0886.126.442; email: buidoanbaochau@mof.gov.vn.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý Cơ quan, đơn vị./.

Tài liệu gửi kèm:

- Dự thảo Tờ trình ban hành Thông tư;
- Dự thảo Thông tư;
- Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;
- Bản so sánh, thuyết minh dự thảo Thông tư;
- Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật. *A*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c)
- Thứ trưởng Nguyễn Thị Bích Ngọc (để b/c);
- Cục QLGT, Vụ PC, VPB, CT, CHQ (để tham gia ý kiến);
- Lưu: VT, CNTT (5.b). *B*

**TL. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ
CHUYỂN ĐỔI SỐ**



Nguyễn Việt Hà

BỘ TÀI CHÍNH
CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /PT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Độ mật:

Độ khẩn:

PHIẾU TRÌNH GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC

Kính gửi: Lãnh đạo Bộ

Vấn đề trình: Về việc ban hành Thông tư quy định định cấu trúc, định dạng dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá (thay thế Thông tư số 93/2021/TT-BTC ngày 01/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

Ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ

1. Cơ sở pháp lý

Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 128/2026/NĐ-CP ngày 06/4/2026 của Chính phủ) quy định: “Cơ sở dữ liệu về giá là tập hợp thông tin, dữ liệu về giá của hàng hóa, dịch vụ dưới dạng điện tử, được chuẩn hóa, số hóa, lưu trữ, quản lý, sắp xếp, tổ chức, truy cập, khai thác thông qua phương tiện điện tử theo quy định tại Luật Giá, Nghị định này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan”.

Khoản 5 Điều 23 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu:

“a) Việc kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu về giá với các cơ sở dữ liệu khác nhằm phục vụ yêu cầu quản lý của các cơ quan có thẩm quyền được thực hiện theo quy định của pháp luật;

b) Các bộ, ngành, địa phương chuẩn hóa dữ liệu có liên quan từ các cơ sở dữ liệu của mình để cập nhật vào cơ sở dữ liệu về giá theo quy định tại Nghị định này.”

Điểm c khoản 1 Điều 28 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP quy định trách nhiệm của Bộ Tài chính: *“Tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá; ban hành các tiêu chuẩn kỹ thuật, cấu trúc, định dạng dữ liệu phục vụ việc kết nối dữ liệu về giá của các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan liên quan với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo quy định của pháp luật”*. Dự thảo Thông tư được xây dựng nhằm quy định chi tiết nội dung được giao nêu trên.

Đồng thời, Luật Giá số 16/2023/QH15, Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15, Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15, Luật Chuyển đổi số 148/2025/QH15, Nghị định số 194/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành đã đặt ra yêu cầu chuẩn hóa dữ liệu; Kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; Ký số đối với thông điệp dữ liệu; Bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và tuân thủ Khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số.

Bên cạnh đó, Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các chủ trương, đường lối của Đảng về chuyển đổi số đã xác định yêu cầu đẩy mạnh chuyển đổi số, quản trị dựa trên dữ liệu và hiện đại hóa hoạt động quản lý nhà nước, trong đó có lĩnh vực quản lý nhà nước về giá.

2. Cơ sở thực tiễn

Ngày 01/11/2021, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 93/2021/TT-BTC quy định cấu trúc, định dạng dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá. Thông tư này được xây dựng trên cơ sở Luật Giá số 11/2012/QH13 và các nghị định hướng dẫn của giai đoạn trước.

Đến nay, hệ thống pháp luật về giá đã thay đổi với việc ban hành Luật Giá số 16/2023/QH15, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP và Nghị định số 128/2026/NĐ-

CP; cùng với đó pháp luật về giao dịch điện tử, dữ liệu và chuyển đổi số cũng được ban hành mới. Cấu trúc, định dạng dữ liệu quy định tại Thông tư số 93/2021/TT-BTC không còn phù hợp với danh mục dữ liệu, trách nhiệm cập nhật và phương thức kết nối, chia sẻ dữ liệu theo các quy định hiện hành; chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu về chuẩn hóa dữ liệu, ký số, đối soát dữ liệu và bảo đảm an toàn thông tin.

Thực hiện Quyết định số 2404/QĐ-BTC ngày 18/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí triển khai ứng dụng công nghệ thông tin năm 2025, Cục Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số (Cục CNTT) đang triển khai mở rộng phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá. Việc ban hành Thông tư thay thế trong năm 2026 là cần thiết nhằm bảo đảm đồng bộ giữa cơ sở pháp lý và tiến độ triển khai hệ thống; hoàn thiện cơ sở pháp lý để tổ chức triển khai thống nhất việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giá.

II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về cấu trúc và định dạng dữ liệu phục vụ việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá với các hệ thống cơ sở dữ liệu về giá của các bộ ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân khác.

2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với:

a) Bộ Tài chính; các Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các cơ quan, đơn vị trực thuộc được giao thực hiện cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo quy định của Luật Giá, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá và Nghị định số 128/2026/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP;

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương; kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo quy định của Luật Giá, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP và Nghị định số 128/2026/NĐ-CP;

c) Doanh nghiệp tham định giá có trách nhiệm cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá đối với các thông tin, dữ liệu thuộc trách

nhệm cập nhật của doanh nghiệp theo quy định của Luật Giá, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP và Nghị định số 128/2026/NĐ-CP.

2. Khuyến khích các cơ quan, tổ chức, cá nhân không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này áp dụng cấu trúc, định dạng dữ liệu quy định tại Thông tư này khi thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

III. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO

Cục CNTT đã tổ chức xây dựng hồ sơ dự thảo Thông tư theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Quy chế xây dựng, ban hành, tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tài chính ban hành kèm theo Quyết định số 3132/QĐ-BTC ngày 9/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Ngày 10/7/2026, Cục CNTT đã có công văn số 1795/CNTT-CNTT gửi Cục Quản lý Giá xin ý kiến về danh sách các hàng hóa dịch vụ phục vụ kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

Trong quá trình xây dựng dự thảo, Cục CNTT đã phối hợp với Vụ Pháp chế, Cục Quản lý giá rà soát các quy định của pháp luật có liên quan; đăng tải hồ sơ dự thảo.....

Ngày/...../2026, Cục CNTT đã trình Lãnh đạo Bộ Tài chính phụ trách xem xét hồ sơ dự thảo Thông tư tại Phiếu trình số/PT.....

IV. NỘI DUNG THÔNG TƯ

Dự thảo Thông tư gồm 03 chương 10 điều:

- Chương I. Quy định chung gồm 4 Điều (từ Điều 01 đến Điều 04) quy định về phạm vi điều chỉnh; Đối tượng áp dụng; Giải thích từ ngữ; Nguyên tắc kết nối, chia sẻ dữ liệu.

- Chương II. Quy định cụ thể gồm 03 Điều (từ Điều 5 đến Điều 7) quy định về Danh sách dữ liệu, thông điệp truyền nhận phục vụ kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá; Quy định về việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá; Quy định về định dạng thành phần chứa dữ liệu trong một thông điệp dữ liệu.

- Chương III. Tổ chức thực hiện gồm 03 Điều (từ Điều 8 đến Điều 10) quy định về Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị; Điều khoản chuyển tiếp; Hiệu lực thi hành.

V. NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Nội dung sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ

- Bổ sung các căn cứ pháp lý mới về chuyển đổi số, dữ liệu và giao dịch điện tử, gồm Luật Chuyển đổi số năm 2025, Luật Dữ liệu năm 2024, Luật Giao dịch điện tử năm 2023 và các văn bản quy định chi tiết thi hành; đồng thời cập nhật Luật Giá năm 2023 và các nghị định hướng dẫn thi hành thay thế Luật Giá năm 2012 và các văn bản hướng dẫn trước đây.

- Cập nhật căn cứ pháp lý về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính theo quy định hiện hành; đồng thời bãi bỏ việc viện dẫn các văn bản đã hết hiệu lực như Luật Giao dịch điện tử năm 2005, Luật Giá năm 2012, Nghị định số 64/2007/NĐ-CP, Nghị định số 177/2013/NĐ-CP, Nghị định số 149/2016/NĐ-CP, Nghị định số 89/2013/NĐ-CP, Nghị định số 12/2021/NĐ-CP và Nghị định số 87/2017/NĐ-CP.

- Sửa đổi Đối tượng áp dụng theo hướng quy định cụ thể, rõ ràng các nhóm đối tượng áp dụng Thông tư; đồng thời cập nhật căn cứ pháp lý theo Luật Giá năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Sửa đổi, cập nhật các khái niệm từ ngữ thống nhất theo khái niệm được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật cao hơn.

- Bổ sung quy định về ký số để bảo đảm tính xác thực và chống chối bỏ dữ liệu.

- Bãi bỏ quy định về định dạng chi tiết của một số thành phần chứa dữ liệu tại Phụ lục 04 để tinh gọn nội dung của Thông tư, tránh trùng lặp trong quy định về định dạng dữ liệu; đồng thời tập trung quy định về định dạng thành phần chứa dữ liệu tại một phụ lục thống nhất, tạo thuận lợi cho việc cập nhật, áp dụng và quản lý cấu trúc dữ liệu trong quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu với CSDL quốc gia về giá.

- Bãi bỏ quy định về mẫu đề nghị giải quyết vướng mắc kỹ thuật kết nối CSDL quốc gia về giá để giảm bớt thủ tục hành chính, việc thông báo, phản ánh các vướng mắc về kỹ thuật không cần phải làm theo mẫu.

VI. NỘI DUNG PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN

Dự thảo Thông tư không quy định việc phân cấp, phân quyền hoặc chuyển giao thẩm quyền quyết định hành chính; không làm thay đổi thẩm quyền quản lý nhà nước về giá đã được quy định tại Luật Giá số 16/2023/QH15, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, Nghị định số 128/2026/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

Các quy định của dự thảo Thông tư chủ yếu tập trung làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

VII. Ý KIẾN CỦA ĐƠN VỊ TRÌNH

.....

Tài liệu ban hành kèm theo:

1. Tờ trình Bộ;
2. Hồ sơ trình Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Tài chính
3. Dự thảo Thông tư;
4. Báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính;
5. Báo cáo tổng kết thi hành pháp luật;
6. Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội;
7. Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý.
8. Bảng so sánh thuyết minh dự thảo.
9. Báo cáo thẩm định của Vụ Pháp chế và Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định.

Số: /2026/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Dự thảo

THÔNG TƯ

Quy định cấu trúc, định dạng dữ liệu
phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá

Căn cứ Luật Chuyển đổi số 148/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2023 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 44/2024/QH15, Luật số 61/2024/QH15, Luật số 95/2025/QH15 và Luật số 140/2025/QH15);

Căn cứ Nghị định số 78/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 128/2026/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 166/2025/NĐ-CP của Chính phủ);

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định cấu trúc, định dạng dữ liệu kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

Chương I.

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về cấu trúc và định dạng dữ liệu phục vụ việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá với các hệ thống cơ sở dữ liệu về

giá của các bộ ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân khác.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với:

a) Bộ Tài chính; các Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các cơ quan, đơn vị trực thuộc được giao thực hiện cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo quy định của Luật Giá, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá và Nghị định số 128/2026/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP;

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương; kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo quy định của Luật Giá, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP và Nghị định số 128/2026/NĐ-CP;

c) Doanh nghiệp tham định giá có trách nhiệm cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá đối với các thông tin, dữ liệu thuộc trách nhiệm cập nhật của doanh nghiệp theo quy định của Luật Giá, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP và Nghị định số 128/2026/NĐ-CP.

2. Khuyến khích các cơ quan, tổ chức, cá nhân không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này áp dụng cấu trúc, định dạng dữ liệu quy định tại Thông tư này khi thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “*Thông điệp dữ liệu*” là thông tin được tạo ra, được gửi, được nhận, được lưu trữ bằng phương tiện điện tử.

2. “*Định dạng thành phần chứa dữ liệu*” là các thông tin bên trong phần chứa dữ liệu của thông điệp dữ liệu.

3. “*Kết nối*” là các hoạt động tạo sự liên kết giữa các hệ thống thông tin nhằm trao đổi, truyền đưa dữ liệu.

4. “*Chia sẻ dữ liệu*” là các hoạt động chuyển dữ liệu, sao chép dữ liệu từ cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý dữ liệu tới cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác, sử dụng.

5. “*Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ Tài chính*” phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong Bộ Tài chính. Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ Tài chính kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia để kết nối ra bên ngoài.

6. “*Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia*” phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia; giữa các hạ tầng kết nối, chia sẻ dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh; giữa các hệ thống thông tin, nền tảng quan trọng trong phát triển chính phủ điện tử, chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

7. “*RESTful, HTTPS, JSON*”: là các tiêu chuẩn về kết nối, an toàn thông tin và tích hợp dữ liệu thuộc Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước được Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành và hướng dẫn tại các quy định hiện hành.

Điều 4. Nguyên tắc kết nối, chia sẻ dữ liệu

1. Tuân thủ quy định của Luật Giao dịch điện tử, Luật Dữ liệu, Luật Chuyển đổi số, Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Tuân thủ Khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số. Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Bộ Tài chính với các Bộ, ngành, địa phương thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia; Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong phạm vi Bộ Tài chính thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ Tài chính.

3. Bảo đảm quyền được tiếp cận, khai thác, sử dụng dữ liệu hợp pháp theo quy định của pháp luật; Bảo đảm việc tìm kiếm, khai thác thông tin được thuận tiện, không làm hạn chế quyền khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia của các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân do yếu tố kỹ thuật; Bảo đảm tính tương thích, khả năng tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin giữa các Cơ sở dữ liệu về giá;

4. Cơ sở dữ liệu về giá của các Bộ, ngành, địa phương và các tổ chức khác phải đảm bảo khả năng kết nối, tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá đặt tại Bộ Tài chính.

5. Tuân thủ các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng, các quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đối với Cơ sở dữ liệu quốc gia và các hệ thống thông tin kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Danh sách dữ liệu, thông điệp truyền nhận phục vụ kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá

1. Danh sách dữ liệu, thông điệp kết nối, chia sẻ được quy định tại Thông tư này nhằm mục tiêu xây dựng, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

2. Danh sách dữ liệu, thông điệp dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ được quy định tại Phụ lục 01, Phụ lục 02 của Thông tư và được cập nhật điều chỉnh khi có sự thay đổi các quy định quản lý Nhà nước về giá.

Điều 6. Quy định về việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá

1. Phương thức kết nối và định dạng dữ liệu trao đổi

Sử dụng dịch vụ web dạng RESTful; Cấu trúc, định dạng dữ liệu sử dụng JSON.

2. Giao thức truy cập dịch vụ web: Sử dụng giao thức HTTPS

3. Chuẩn ký tự: Sử dụng Bộ ký tự và mã hóa cho tiếng Việt: áp dụng TCVN 6909:2001.

4. Kỹ thuật xác thực khi kết nối, tích hợp dữ liệu qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia: Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ tại thời điểm kết nối.

5. Dữ liệu trong thông điệp dữ liệu của các Cơ sở dữ liệu về giá tại các bộ, ngành, địa phương gửi đến Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá phải được ký số của cơ quan, tổ chức phát hành theo quy định của Luật Giao dịch điện tử.

6. Đối soát dữ liệu: Các đơn vị phối hợp xây dựng cơ chế đối soát dữ liệu trong quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu đảm bảo tính kịp thời, đầy đủ, chính xác của số liệu.

Điều 7. Quy định về định dạng thành phần chứa dữ liệu trong một thông điệp dữ liệu

Định dạng thành phần chứa dữ liệu trong một thông điệp dữ liệu được thể hiện tại Phụ lục 03 của Thông tư này.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

a) Cục Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số: Phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện các nội dung của Thông tư; Tiếp nhận, xử lý các vấn đề phát sinh, vướng mắc kỹ thuật trong quá trình triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá; Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức thực hiện các biện pháp, giải pháp nhằm bảo đảm an toàn thông tin trong kết nối, trao đổi dữ liệu; quản lý, công bố, cập nhật tài liệu đặc tả kỹ thuật, cấu trúc gói tin, định dạng dữ liệu trao đổi và các thông tin kỹ thuật phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá khi có thay đổi, trên cơ sở yêu cầu nghiệp vụ và danh mục dữ liệu do cơ quan quản lý nhà nước về giá xác định.

b) Cục quản lý giá: Hướng dẫn các yêu cầu nghiệp vụ phát sinh trong quá

trình kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

c) Cục quản lý giá, Cục Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số có trách nhiệm phối hợp đơn đốc, theo dõi, tổng hợp tình hình kết nối, chia sẻ các hệ thống thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

d) Cục Thuế, Cục Hải quan có trách nhiệm kết nối, chia sẻ các dữ liệu theo quy định tại Thông tư này.

2. Trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương, các doanh nghiệp thẩm định giá

a) Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định tại Thông tư này.

b) Thông báo, phản ánh kịp thời các vướng mắc về kỹ thuật trong việc kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá về Bộ Tài chính (Cục Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số).

Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp

1. Trường hợp các cơ quan, đơn vị, tổ chức có trách nhiệm cung cấp dữ liệu cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá chưa sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định của Thông tư này, thực hiện cập nhật dữ liệu vào cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo quy định tại Luật Giá 16/2023/QH15 và Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá.

2. Trường hợp các cơ quan, đơn vị, tổ chức đã hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu về giá của mình trước khi Thông tư này có hiệu lực cần rà soát, đánh giá, điều chỉnh, tiến hành kết nối ngay với Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá. Đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức chưa thực hiện hoặc chưa hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu về giá của mình, cần căn cứ, tham chiếu các quy định tại Thông tư này trong quá trình xây dựng cơ sở dữ liệu về giá để đảm bảo việc thực hiện kết nối, trao đổi dữ liệu với Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá được thông suốt, hiệu quả.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 93/2021/TT-BTC ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cấu trúc, định dạng dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính (Cục Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số) để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ; cơ quan thuộc Chính phủ;
- TAND tối cao, VKSND tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- HĐND, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Tài chính tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản và tổ chức thi hành pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Hiệp hội Thâm định giá, các doanh nghiệp TĐG;
- Các Hiệp hội, ngành hàng, siêu thị, trung tâm thương mại;
- Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty;
- Công TTĐT Chính phủ; Công TTĐT Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, CNTT.

KT.BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG

PHỤ LỤC 01 - DANH SÁCH DỮ LIỆU KẾT NỐI, CHIA SẺ VỚI CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ GIÁ

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2026/TT-BTC ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

STT	Dữ liệu kết nối, chia sẻ	Nguồn chủ quản dữ liệu	Tên Thông điệp dữ liệu gửi đến CSDLQG về giá	Tên Thông điệp dữ liệu CSDLQG về giá chia sẻ
I	Giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá (Phụ lục số 02 Luật Giá số 16/2023/QH15, Văn bản hợp nhất Luật Giá số 25/VBHN-VPQH ngày 26/02/2026; Nghị định số 85/2024/NĐ-CP)			
1	Điện (bán lẻ, bán buôn); các dịch vụ về điện theo quy định của Luật Điện lực bao gồm: dịch vụ phát điện, dịch vụ truyền tải điện, dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, dịch vụ điều độ vận hành hệ thống điện, dịch vụ điều hành giao dịch thị trường điện lực, dịch vụ phân phối điện	Bộ Công Thương; Thủ tướng Chính phủ; Chính phủ; các đơn vị điện lực theo quy định của pháp luật về điện lực		Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
2	Dịch vụ vận chuyển khí thiên nhiên bằng đường ống và dịch vụ tồn trữ, tái hóa, vận chuyển và phân phối khí thiên nhiên hóa lỏng cho sản xuất điện	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể		Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
3	Dịch vụ điều hành giao thông vận tải đường sắt trên kết cấu hạ tầng đường sắt do Nhà nước đầu tư, quản lý			Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
	Dịch vụ điều hành giao thông vận tải đường sắt trên kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư, quản lý	Bộ Xây dựng định giá tối đa		Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
	Dịch vụ điều hành giao thông vận tải đường sắt trên kết cấu hạ tầng đường sắt địa	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá tối đa	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá	Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

STT	Dữ liệu kết nối, chia sẻ	Nguồn chủ quản dữ liệu	Tên Thông điệp dữ liệu gửi đến CSDLQG về giá	Tên Thông điệp dữ liệu CSDLQG về giá chia sẻ
	phương do mình đầu tư			
	Dịch vụ vận chuyển hành khách nội địa trên đường sắt quốc gia	Bộ Xây dựng định giá tối đa		Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
4	Dịch vụ sử dụng đường bộ của các dự án đầu tư xây dựng đường bộ (trừ dịch vụ sử dụng đường bộ cao tốc) để kinh doanh, do trung ương quản lý	Bộ Xây dựng định giá tối đa		Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
	Dịch vụ sử dụng đường bộ của các dự án đầu tư xây dựng đường bộ (trừ dịch vụ sử dụng đường bộ cao tốc) để kinh doanh, do địa phương quản lý	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá tối đa	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá	Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
5	Dịch vụ sử dụng phá được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do trung ương quản lý	Bộ Xây dựng định khung giá		Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
	Dịch vụ sử dụng phá được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định khung giá	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá	Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
	Dịch vụ sử dụng phá được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do trung ương quản lý	Bộ Xây dựng định giá tối đa		Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
	Dịch vụ sử dụng phá được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá tối đa	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá	Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
6	Dịch vụ tại cảng biển (bao gồm dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container, dịch vụ lai dắt tàu biển)	Bộ Xây dựng định khung giá		Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
	Dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy)	Bộ Xây dựng định giá tối đa		Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

STT	Dữ liệu kết nối, chia sẻ	Nguồn chủ quản dữ liệu	Tên Thông điệp dữ liệu gửi đến CSDLQG về giá	Tên Thông điệp dữ liệu CSDLQG về giá chia sẻ
	nội địa; cảng cá) được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do trung ương quản lý			Nhà nước định giá
	Dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa; cảng cá) được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá tối đa	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá	Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
	Dịch vụ hoa tiêu hàng hải	Bộ Xây dựng định giá tối đa		Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
7	Dịch vụ vận chuyển hành khách hàng không nội địa thường lệ hạng phổ thông cơ bản	Bộ Xây dựng định giá tối đa		Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
	Dịch vụ thuê chuyên cơ, chuyên khoang chính thức (có tính đến yếu tố tàu bay dự bị) sử dụng ngân sách nhà nước	- Bộ Tài chính định giá tối đa - Bộ Xây dựng định giá cụ thể		Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
	Dịch vụ cho thuê sân đậu tàu bay; dịch vụ cho thuê quây làm thủ tục hành khách; dịch vụ cho thuê băng chuyền hành lý; dịch vụ cho thuê cầu dẫn khách lên, xuống tàu bay; dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất trọn gói tại các cảng hàng không; dịch vụ phân loại tự động hành lý đi; dịch vụ tra nạp xăng dầu hàng không; dịch vụ sử dụng hạ tầng hệ thống tra nạp ngầm cung cấp nhiên liệu tại cảng hàng không; nhượng quyền khai thác dịch vụ tại cảng hàng không, bao gồm các dịch vụ nhượng quyền: nhà ga hành khách; nhà ga, kho hàng hóa;	Bộ Xây dựng định khung giá		Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

STT	Dữ liệu kết nối, chia sẻ	Nguồn chủ quản dữ liệu	Tên Thông điệp dữ liệu gửi đến CSDLQG về giá	Tên Thông điệp dữ liệu CSDLQG về giá chia sẻ
	phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất; sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị hàng không; cung cấp suất ăn hàng không; cung cấp xăng dầu hàng không; bảo dưỡng tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang thiết bị tàu bay tại Việt Nam			
	Dịch vụ cất cánh, hạ cánh tàu bay; dịch vụ điều hành bay đi, đến; dịch vụ điều hành bay qua vùng thông báo bay do Việt Nam quản lý; dịch vụ phục vụ hành khách tại cảng hàng không	Bộ Xây dựng định giá cụ thể		Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
8	Dịch vụ kiểm định, miễn kiểm định lần đầu đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng	Bộ Xây dựng định giá tối đa		Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
	Dịch vụ kiểm định kỹ thuật máy móc, thiết bị, vật tư và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	Các Bộ, ngành theo phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực quy định tại pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động định khung giá		Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
	Dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật các thiết bị, dụng cụ điện	Bộ Công Thương định khung giá		Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
9	Dịch vụ kết nối viễn thông	Bộ Khoa học và Công nghệ định giá cụ thể		Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
10	Dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ viễn thông công ích trừ các dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện đặt hàng	Bộ Khoa học và Công nghệ định giá tối đa.		Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

STT	Dữ liệu kết nối, chia sẻ	Nguồn chủ quản dữ liệu	Tên Thông điệp dữ liệu gửi đến CSDLQG về giá	Tên Thông điệp dữ liệu CSDLQG về giá chia sẻ
11	Tiền Bản quyền khi khai thác, sử dụng tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình trong trường hợp giới hạn quyền tác giả, giới hạn quyền liên quan theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ	Chính phủ; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ		Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
	Tiền đền bù đối với quyền sử dụng sáng chế được chuyển giao theo quyết định bắt buộc của cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp người được chuyển giao quyền sử dụng sáng chế và người nắm độc quyền sử dụng sáng chế không thỏa thuận được			Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
	Tiền đền bù đối với quyền sử dụng giống cây trồng được chuyển giao theo quyết định bắt buộc của cơ quan có thẩm quyền			Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
12	Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý, đặt hàng của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- Bộ Tài chính định giá tối đa - Bộ Nông nghiệp và Môi trường định giá cụ thể		Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
	Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý, đặt hàng của địa phương	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá	Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
13	Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- Bộ Tài chính định khung giá - Bộ Nông nghiệp và Môi trường định giá cụ thể thuộc		Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

STT	Dữ liệu kết nối, chia sẻ	Nguồn chủ quản dữ liệu	Tên Thông điệp dữ liệu gửi đến CSDLQG về giá	Tên Thông điệp dữ liệu CSDLQG về giá chia sẻ
		phạm vi, thẩm quyền quản lý		
	Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của địa phương	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá	Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
14	Dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con	Bộ Tài chính định khung giá, giá tối đa, giá cụ thể (tùy dịch vụ)		Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
15	Nước sạch	- Bộ Tài chính định khung giá - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá	Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
16	Hàng dự trữ quốc gia (trừ hàng dự trữ quốc gia thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh) trong trường hợp thực hiện mua theo hình thức chỉ định thầu, mua trực tiếp rộng rãi của mọi đối tượng, bán trực tiếp rộng rãi cho mọi đối tượng, bán chỉ định	- Bộ Tài chính định giá mua tối đa, giá bán tối thiểu đối với việc mua, bán hàng dự trữ quốc gia của các Bộ, ngành - Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia định giá cụ thể trên cơ sở giá mua tối đa, giá bán tối thiểu do Bộ Tài chính định giá		Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
	Hàng dự trữ quốc gia thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh thực hiện theo hình thức bán chỉ định	Bộ Quốc phòng, Bộ Công an định giá cụ thể để		Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

S.T.T	Dữ liệu kết nối, chia sẻ	Nguồn chủ quản dữ liệu	Tên Thông điệp dữ liệu gửi đến CSDLQG về giá	Tên Thông điệp dữ liệu CSDLQG về giá chia sẻ
		thực hiện bán hàng dự trữ quốc gia thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh theo quy định của Luật Dự trữ quốc gia		
17	Sản phẩm, dịch vụ công (dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm, dịch vụ công ích) trong danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành (không bao gồm dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt), sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn chi thường xuyên và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, tổ chức ở trung ương	- Bộ Tài chính định giá tối đa - Các cơ quan, tổ chức ở trung ương định giá cụ thể		Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
	Sản phẩm, dịch vụ công (dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm, dịch vụ công ích) trong danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành, sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn chi thường xuyên và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, tổ chức ở địa phương	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá	Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
	Dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp thực hiện đặt hàng	Thực hiện theo quy định của pháp luật về giáo dục, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp		Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
	Sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt sử dụng	Bộ Xây dựng định giá cụ thể		Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

STT	Dữ liệu kết nối, chia sẻ	Nguồn chủ quản dữ liệu	Tên Thông điệp dữ liệu gửi đến CSDLQG về giá	Tên Thông điệp dữ liệu CSDLQG về giá chia sẻ
	ngân sách nhà nước và thuộc thẩm quyền đặt hàng của Bộ Xây dựng			
18	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.	Thực hiện theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh		Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
19	Dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập (không bao gồm dịch vụ công không sử dụng ngân sách nhà nước, dịch vụ theo yêu cầu)	- Bộ Y tế định giá cụ thể hoặc phân cấp định giá cụ thể áp dụng tại đơn vị trực thuộc Bộ Y tế, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, tổ chức ở trung ương (trừ Bộ Quốc phòng, Bộ Công an) - Bộ Quốc phòng, Bộ Công an định giá cụ thể hoặc phân cấp định giá cụ thể áp dụng tại đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể hoặc phân cấp định giá cụ thể áp dụng tại đơn vị trên địa bàn (trừ các đơn vị thuộc thẩm quyền định giá của Bộ Y tế, Bộ Quốc	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá	Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

STT	Dữ liệu kết nối, chia sẻ	Nguồn chủ quản dữ liệu	Tên Thông điệp dữ liệu gửi đến CSDLQG về giá	Tên Thông điệp dữ liệu CSDLQG về giá chia sẻ
		phòng, Bộ Công an)		
	Dịch vụ điều trị nghiện bằng thuốc thay thế tại đơn vị sự nghiệp công lập (không bao gồm dịch vụ công không sử dụng ngân sách nhà nước, dịch vụ theo yêu cầu)	- Bộ Y tế định giá tối đa - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá	Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
20	Máu toàn phần và chế phẩm máu đạt tiêu chuẩn	- Bộ Y tế định giá cụ thể hoặc phân cấp định giá cụ thể áp dụng tại đơn vị trực thuộc Bộ Y tế, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, tổ chức ở trung ương (trừ Bộ Quốc phòng, Bộ Công an) - Bộ Quốc phòng, Bộ Công an định giá cụ thể hoặc phân cấp định giá cụ thể áp dụng tại đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể hoặc phân cấp định giá cụ thể áp dụng tại đơn vị trên địa bàn (trừ các đơn vị thuộc thẩm quyền định giá của Bộ Y tế,	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá	Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

STT	Dữ liệu kết nối, chia sẻ	Nguồn chủ quản dữ liệu	Tên Thông điệp dữ liệu gửi đến CSDLQG về giá	Tên Thông điệp dữ liệu CSDLQG về giá chia sẻ
		Bộ Quốc phòng, Bộ Công an)		
21	Dịch vụ kiểm nghiệm mẫu thuốc, nguyên liệu làm thuốc tại đơn vị sự nghiệp công lập (không bao gồm dịch vụ công không sử dụng ngân sách nhà nước, dịch vụ theo yêu cầu)	- Bộ Y tế định giá cụ thể hoặc phân cấp định giá cụ thể áp dụng tại đơn vị trực thuộc Bộ Y tế, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, tổ chức ở trung ương (trừ Bộ Quốc phòng, Bộ Công an) - Bộ Quốc phòng, Bộ Công an định giá cụ thể hoặc phân cấp định giá cụ thể áp dụng tại đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể hoặc phân cấp định giá cụ thể áp dụng tại đơn vị trên địa bàn (trừ các đơn vị thuộc thẩm quyền định giá của Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an)	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá	Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
22	Dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y; dịch vụ	Bộ Nông nghiệp và Môi trường định		Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

STT	Dữ liệu kết nối, chia sẻ	Nguồn chủ quản dữ liệu	Tên Thông điệp dữ liệu gửi đến CSDLQG về giá	Tên Thông điệp dữ liệu CSDLQG về giá chia sẻ
	kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật, thực vật	khung giá		
23	Sách giáo khoa	Bộ Giáo dục và Đào tạo định giá tối đa		Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
24	Học phí, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập thuộc phạm vi Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về giáo dục	Thực hiện theo quy định của pháp luật về giáo dục		Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
	Học phí, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục đại học công lập thuộc phạm vi Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về giáo dục và pháp luật về giáo dục đại học	Thực hiện theo quy định của pháp luật về giáo dục và pháp luật về giáo dục đại học		Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
	Học phí, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc phạm vi Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp	Thực hiện theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp		Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
25	Dịch vụ môi giới theo hợp đồng môi giới đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài	Bộ Nội vụ định giá tối đa		Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
26	Nhà ở công vụ, nhà ở xã hội thuộc tài sản công	Thực hiện theo quy định của pháp luật về nhà ở		Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
	Dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư thuộc tài sản công			Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

STT	Dữ liệu kết nối, chia sẻ	Nguồn chủ quản dữ liệu	Tên Thông điệp dữ liệu gửi đến CSDLQG về giá	Tên Thông điệp dữ liệu CSDLQG về giá chia sẻ
	Nhà ở, dịch vụ khác thuộc phạm vi Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về nhà ở			Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
27	Hàng hóa, dịch vụ phục vụ nhiệm vụ quốc phòng thực hiện đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các đơn vị, doanh nghiệp quốc phòng hoặc cơ sở công nghiệp quốc phòng nòng cốt hoặc cơ sở huy động, cơ sở công nghiệp động viên hoặc tổ hợp công nghiệp quốc phòng theo quy định của Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp (trừ danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện đặt hàng do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo quy định của pháp luật về đầu thầu)	Bộ Quốc phòng định giá cụ thể theo thẩm quyền		Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
	Hàng hóa, dịch vụ phục vụ nhiệm vụ an ninh thực hiện đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ Công an hoặc hệ thống cơ sở công nghiệp an ninh hoặc tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia theo quy định của Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp	Bộ Công an định giá cụ thể theo thẩm quyền		Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
28	Dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá	Bộ Tư pháp định khung giá		Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
29	Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tính giá theo lộ trình thu của người sử dụng dịch vụ	Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo lĩnh vực	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá	Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

STT	Dữ liệu kết nối, chia sẻ	Nguồn chủ quản dữ liệu	Tên Thông điệp dữ liệu gửi đến CSDLQG về giá	Tên Thông điệp dữ liệu CSDLQG về giá chia sẻ
		định giá khung giá, giá tối đa, giá cụ thể tùy dịch vụ		
30	Sản phẩm, dịch vụ gia tăng sử dụng thông tin từ cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin do bộ, ngành quản lý theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân (không bao gồm các dịch vụ được thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí)	Bộ, ngành được giao quản lý cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quyết định giá cụ thể, giá tối đa, khung giá (tùy dịch vụ)		Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
31	Đất thuộc phạm vi Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về đất đai	Thực hiện theo quy định của pháp luật đất đai		Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
32	Rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất thuộc sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định khung giá	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá	Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
33	Dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá	Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
34	Dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng của cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá	Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
35	Dịch vụ ra, vào bến xe ô tô	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá tối đa	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá	Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
36	Dịch vụ vận chuyển hành khách trên đường sắt địa phương	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá	Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

STT	Dữ liệu kết nối, chia sẻ	Nguồn chủ quản dữ liệu	Tên Thông điệp dữ liệu gửi đến CSDLQG về giá	Tên Thông điệp dữ liệu CSDLQG về giá chia sẻ
37	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và dịch vụ vệ sinh công cộng	- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá tối đa áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt và dịch vụ vệ sinh công cộng (trừ trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu thầu); - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể hoặc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã định giá cụ thể theo tình hình thực tế tại địa phương đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, hộ gia đình, cá nhân sử dụng dịch vụ thu gom, vận	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá	Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

S.T.T	Dữ liệu kết nối, chia sẻ	Nguồn chủ quản dữ liệu	Tên Thông điệp dữ liệu gửi đến CSDLQG về giá	Tên Thông điệp dữ liệu CSDLQG về giá chia sẻ
		chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt		
38	Dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (trừ giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đối khu công nghiệp, cụm công nghiệp được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước)	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá	Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
39	Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá	Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
40	Dịch vụ thuê công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá	Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
41	Dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá tối đa	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá	Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
42	Dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể hoặc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã định giá cụ thể theo tình hình thực tế tại địa phương (trừ trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu giá)	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá	Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
43	Dịch vụ sử dụng hạ tầng trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ số tập trung, khu công nghệ cao và cụm công nghiệp đầu tư từ	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá	Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

STT	Dữ liệu kết nối, chia sẻ	Nguồn chủ quản dữ liệu	Tên Thông điệp dữ liệu gửi đến CSDLQG về giá	Tên Thông điệp dữ liệu CSDLQG về giá chia sẻ
	nguồn vốn ngân sách nhà nước			
44	Dịch vụ giám định ngoài tổ tụng tư pháp trong lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần và kỹ thuật hình sự do tổ chức giám định tư pháp công lập là đơn vị sự nghiệp công lập, Văn phòng giám định tư pháp thực hiện theo quy định tại Luật Giám định tư pháp	Các Bộ, ngành quản lý chuyên môn thuộc lĩnh vực giám định tư pháp định giá tối đa		Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
II	Kê khai giá (Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá theo Phụ lục V, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP)			
II.1	Hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá trên phạm vi cả nước			
II.1.1	Hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá			
1	Xăng, dầu thành phẩm	Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (quy định đặc điểm KT-KT: Bộ Công Thương)	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ kê khai giá	Chia sẻ dữ liệu kê khai giá
2	Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)	Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (quy định đặc điểm KT-KT: Bộ Công Thương)	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ kê khai giá	Chia sẻ dữ liệu kê khai giá
3	Sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (quy định đặc	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ kê khai giá	Chia sẻ dữ liệu kê khai giá

STT	Dữ liệu kết nối, chia sẻ	Nguồn chủ quản dữ liệu	Tên Thông điệp dữ liệu gửi đến CSDLQG về giá	Tên Thông điệp dữ liệu CSDLQG về giá chia sẻ
		điểm KT-KT: Bộ Y tế)		
4	Thóc tẻ, gạo tẻ	Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (quy định đặc điểm KT-KT: Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ kê khai giá	Chia sẻ dữ liệu kê khai giá
5	Phân đạm; phân DAP; phân NPK	Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (quy định đặc điểm KT-KT: Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ kê khai giá	Chia sẻ dữ liệu kê khai giá
6	Thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (quy định đặc điểm KT-KT: Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ kê khai giá	Chia sẻ dữ liệu kê khai giá
7	Vắc-xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (quy định đặc điểm KT-KT: Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ kê khai giá	Chia sẻ dữ liệu kê khai giá
8	Thuốc bảo vệ thực vật	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ kê khai giá	Chia sẻ dữ liệu kê khai giá

STT	Dữ liệu kết nối, chia sẻ	Nguồn chủ quản dữ liệu	Tên Thông điệp dữ liệu gửi đến CSDLQG về giá	Tên Thông điệp dữ liệu CSDLQG về giá chia sẻ
		trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (quy định đặc điểm KT-KT: Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	khai giá	
9	Thuốc thuộc danh mục thuốc thiết yếu	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (quy định đặc điểm KT-KT: Bộ Y tế)	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ kê khai giá	Chia sẻ dữ liệu kê khai giá
II.1.2	Hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định khung giá, giá tối đa, giá tối thiểu để các tổ chức định mức giá cụ thể bán cho người tiêu dùng	Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp nhận kê khai giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của mình. Trường hợp hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Chính phủ thì Bộ, cơ quan ngang bộ tiếp nhận kê khai giá theo thẩm quyền quản lý ngành, lĩnh vực.	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ kê khai giá	Chia sẻ dữ liệu kê khai giá
II.1.3	Hàng hóa, dịch vụ do doanh nghiệp quyết định theo giá tham chiếu	Bộ, cơ quan ngang bộ tiếp nhận kê khai giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ kê khai giá	Chia sẻ dữ liệu kê khai giá

STT	Dữ liệu kết nối, chia sẻ	Nguồn chủ quản dữ liệu	Tên Thông điệp dữ liệu gửi đến CSDLQG về giá	Tên Thông điệp dữ liệu CSDLQG về giá chia sẻ
		quản lý ngành, lĩnh vực		
II.1.4	Hàng hóa, dịch vụ thiết yếu khác do Chính phủ ban hành			
1	Xi măng	Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (quy định đặc điểm KT-KT: Bộ Xây dựng)	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ kê khai giá	Chia sẻ dữ liệu kê khai giá
2	Nhà ở, nhà chung cư	Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (quy định đặc điểm KT-KT: Bộ Xây dựng)	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ kê khai giá	Chia sẻ dữ liệu kê khai giá
3	Công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đầu tư ngoài nguồn ngân sách nhà nước (giá thuê)	Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (quy định đặc điểm KT-KT: Bộ Xây dựng)	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ kê khai giá	Chia sẻ dữ liệu kê khai giá
4	Thép xây dựng	Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (quy định đặc điểm KT-KT: Bộ Công Thương)	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ kê khai giá	Chia sẻ dữ liệu kê khai giá
5	Than	Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (quy định đặc điểm KT-KT: Bộ Công Thương)	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ kê khai giá	Chia sẻ dữ liệu kê khai giá
6	Etanol nhiên liệu không biến tính	Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (quy định đặc điểm KT-KT: Bộ Công Thương)	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ kê khai giá	Chia sẻ dữ liệu kê khai giá

STT	Dữ liệu kết nối, chia sẻ	Nguồn chủ quản dữ liệu	Tên Thông điệp dữ liệu gửi đến CSDLQG về giá	Tên Thông điệp dữ liệu CSDLQG về giá chia sẻ
		ban nhân dân cấp tỉnh (quy định đặc điểm KT-KT: Bộ Công Thương)	khai giá	
7	Khí tự nhiên hóa lỏng (LNG); khí thiên nhiên nén (CNG)	Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (quy định đặc điểm KT-KT: Bộ Công Thương)	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ kê khai giá	Chia sẻ dữ liệu kê khai giá
8	Thuốc thú y để tiêu độc, sát trùng, tẩy trùng, trị bệnh cho gia súc, gia cầm và thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (quy định đặc điểm KT-KT: Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ kê khai giá	Chia sẻ dữ liệu kê khai giá
9	Đường ăn bao gồm đường trắng và đường tinh luyện	Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (quy định đặc điểm KT-KT: Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ kê khai giá	Chia sẻ dữ liệu kê khai giá
10	Muối ăn	Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (quy định đặc điểm KT-KT: Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ kê khai giá	Chia sẻ dữ liệu kê khai giá
11	Dịch vụ tại cảng biển khác	Bộ Xây dựng,	Nhận dữ liệu giá	Chia sẻ dữ liệu kê

STT	Dữ liệu kết nối, chia sẻ	Nguồn chủ quản dữ liệu	Tên Thông điệp dữ liệu gửi đến CSDLQG về giá	Tên Thông điệp dữ liệu CSDLQG về giá chia sẻ
	ngoài hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (quy định đặc điểm KT-KT: Bộ Xây dựng)	hàng hóa, dịch vụ kê khai giá	khai giá
12	Dịch vụ vận chuyển hành khách bằng đường sắt loại ghế ngồi cứng, ghế ngồi mềm	Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (quy định đặc điểm KT-KT: Bộ Xây dựng)	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ kê khai giá	Chia sẻ dữ liệu kê khai giá
13	Dịch vụ vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (quy định đặc điểm KT-KT: Bộ Xây dựng)	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ kê khai giá	Chia sẻ dữ liệu kê khai giá
14	Thực phẩm chức năng cho trẻ em dưới 06 tuổi	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (quy định đặc điểm KT-KT: Bộ Y tế)	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ kê khai giá	Chia sẻ dữ liệu kê khai giá
15	Thiết bị y tế	Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (quy định đặc điểm KT-KT: Bộ Y tế)	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ kê khai giá	Chia sẻ dữ liệu kê khai giá
16	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước	Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (quy định đặc điểm KT-KT: Bộ Y tế)	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ kê khai giá	Chia sẻ dữ liệu kê khai giá
17	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (quy định đặc điểm KT-KT: Bộ Y tế)	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ kê khai giá	Chia sẻ dữ liệu kê khai giá
18	Dịch vụ viễn thông	Bộ Khoa học	Nhận dữ liệu giá	Chia sẻ dữ liệu kê khai giá

STT	Dữ liệu kết nối, chia sẻ	Nguồn chủ quản dữ liệu	Tên Thông điệp dữ liệu gửi đến CSDLQG về giá	Tên Thông điệp dữ liệu CSDLQG về giá chia sẻ
		và Công nghệ	hàng hóa, dịch vụ kê khai giá	khai giá
II.2	Hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá tại địa phương (áp dụng linh hoạt nếu cần thiết): Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ yêu cầu, mục tiêu quản lý, tình hình thực tế tại địa phương để lựa chọn tiếp nhận kê khai giá trong số danh mục những hàng hóa dịch vụ sau:			
1	Dịch vụ lưu trú	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ kê khai giá	Chia sẻ dữ liệu kê khai giá
2	Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ kê khai giá	Chia sẻ dữ liệu kê khai giá
3	Dịch vụ tham quan tại khu du lịch trên địa bàn	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ kê khai giá	Chia sẻ dữ liệu kê khai giá
4	Dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ kê khai giá	Chia sẻ dữ liệu kê khai giá
5	Dịch vụ vận tải hành khách tham quan du lịch	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ kê khai giá	Chia sẻ dữ liệu kê khai giá
6	Dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách tuyến cố định bằng đường thủy nội địa - đường biển	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ kê khai giá	Chia sẻ dữ liệu kê khai giá
7	Vật liệu xây dựng chủ yếu khác (ngoài xi măng, thép quy định tại Danh mục kê khai giá trên phạm vi cả nước)	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ kê khai giá	Chia sẻ dữ liệu kê khai giá
8	Giống phục vụ sản xuất nông nghiệp	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ kê khai giá	Chia sẻ dữ liệu kê khai giá

STT	Dữ liệu kết nối, chia sẻ	Nguồn chủ quản dữ liệu	Tên Thông điệp dữ liệu gửi đến CSDLQG về giá	Tên Thông điệp dữ liệu CSDLQG về giá chia sẻ
			khai giá	
9	Dịch vụ chủ yếu tại chợ ngoài dịch vụ do Nhà nước định giá	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ kê khai giá	Chia sẻ dữ liệu kê khai giá
10	Dịch vụ kinh doanh nước khoáng nóng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ kê khai giá	Chia sẻ dữ liệu kê khai giá
III	Giá thị trường (Thông tư số 29/2024/TT-BTC, được sửa đổi bởi Thông tư số 44/2025/TT-BTC)			
	Giá thị trường hàng hóa, dịch vụ	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh,	Nhận dữ liệu Báo cáo giá thị trường của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của Bộ Tài chính	Chia sẻ dữ liệu giá thị trường hàng hóa, dịch vụ
IV	Giá hàng hóa, dịch vụ khác			
1	Trị giá hải quan hàng hóa xuất nhập khẩu	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ khác	
2	Giá nhập khẩu ô tô	Bộ Tài chính (Cục Hải quan)	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ khác	Chia sẻ dữ liệu Giá ô tô nhập khẩu từ hệ thống của Cục Hải quan Chia sẻ dữ liệu Danh mục các loại ô tô nhập khẩu từ Cục Hải quan
3	Giá tính lệ phí trước bạ	Bộ Tài chính (Cục Thuế)	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ khác	
4	Giá tính lệ phí trước bạ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ khác	Chia sẻ dữ liệu Giá tính lệ phí trước bạ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định
5	Giá sản xuất lắp ráp ô tô trong nước	Bộ Tài chính (Cục Thuế)	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ	

STT	Dữ liệu kết nối, chia sẻ	Nguồn chủ quản dữ liệu	Tên Thông điệp dữ liệu gửi đến CSDLQG về giá	Tên Thông điệp dữ liệu CSDLQG về giá chia sẻ
			khác	
6	Khung giá tính thuế tài nguyên do Bộ Tài chính ban hành	Cục Thuế	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ khác	Chia sẻ dữ liệu Giá tính thuế tài nguyên
7	Giá tính thuế tài nguyên do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ khác	Chia sẻ dữ liệu Giá tính thuế tài nguyên
V	Dữ liệu giá tham chiếu			
1	Danh mục hàng hóa than nhập khẩu	Cục Hải quan	Nhận dữ liệu giá tham chiếu của mặt hàng than nhập khẩu	Chia sẻ dữ liệu danh mục Hàng hóa than nhập khẩu
2	Giá tham chiếu than nhập khẩu	Cục Hải quan	Nhận dữ liệu giá tham chiếu của mặt hàng than nhập khẩu	Chia sẻ dữ liệu Giá tham chiếu than nhập khẩu
VI	Dữ liệu hiệp thương giá			
	Đề nghị, kết quả hiệp thương giá; thông tin tổ chức tư vấn định giá được thuê thực hiện hiệp thương giá	Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì hiệp thương giá	Nhận dữ liệu về hiệp thương giá từ hệ thống Dịch vụ công trực tuyến của Bộ Tài chính	Chia sẻ dữ liệu hiệp thương giá
VII	Dữ liệu về thẩm định giá			
1	Thông tin chung về doanh nghiệp thẩm định giá	Cục Quản lý giá, Bộ Tài chính	Nhận dữ liệu doanh nghiệp thẩm định giá	Chia sẻ dữ liệu DN đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá
2	Giá trị tài sản do thẩm định giá của Nhà nước thẩm định giá	Sở Tài chính, Các Bộ, ngành	Nhận Giá trị tài sản do thẩm định giá của Nhà nước thẩm định giá	Chia sẻ dữ liệu giá trị tài sản thẩm định giá
3	Quản lý thông tin kết quả thi cấp thẻ thẩm định viên về giá	Cục Quản lý giá, Bộ Tài chính	Nhận thông tin kết quả thi cấp thẻ thẩm định viên về giá	
4	Quản lý thông tin thẩm định viên về giá	Cục Quản lý giá, Bộ Tài chính		Chia sẻ dữ liệu danh sách thẩm định viên về giá

**PHỤ LỤC 02 - DANH SÁCH THÔNG ĐIỆP DỮ LIỆU PHỤC VỤ KẾT NỐI,
CHIA SẺ DỮ LIỆU VỚI CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ GIÁ**

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2026/TT-BTC ngày tháng 12 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

1. Danh sách thông điệp dữ liệu gửi đến Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá

STT	Thông điệp dữ liệu	Nguồn tích hợp, chia sẻ dữ liệu
Nhóm: Dữ liệu giá của hàng hóa, dịch vụ		
1	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá	Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu giá của các Bộ, ngành, địa phương
2	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ kê khai giá	Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu giá của các Bộ, ngành, địa phương
3	Nhận dữ liệu Báo cáo giá thị trường của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của Bộ Tài chính	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
4	Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ khác	Cơ sở dữ liệu từ Cục Thuế, Hải quan
5	Nhận dữ liệu giá tham chiếu của mặt hàng than nhập khẩu	Cục Hải quan
6	Nhận dữ liệu về hiệp thương giá từ hệ thống Dịch vụ công trực tuyến của Bộ Tài chính	Hệ thống DVCTT của Bộ Tài chính, Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì hiệp thương giá
7	Nhận dữ liệu doanh nghiệp thẩm định giá	Hệ thống DVCTT của Bộ Tài chính
8	Nhận thông tin kết quả thi cấp thẻ thẩm định viên về giá	Hệ thống DVCTT của Bộ Tài chính
9	Nhận Giá trị tài sản do thẩm định giá của Nhà nước thẩm định giá	Sở Tài chính, các Bộ, ngành

2. Danh sách thông điệp dữ liệu Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá chia sẻ đến các hệ thống khác

STT	Thông điệp dữ liệu	Hệ thống nhận dữ liệu
Nhóm: Dữ liệu giá của hàng hóa, dịch vụ		
1	Chia sẻ dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá	Hệ thống của các đơn vị thực hiện gửi dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá
2	Chia sẻ dữ liệu kê khai giá	Hệ thống của các đơn vị thực hiện gửi dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá

STT	Thông điệp dữ liệu	Hệ thống nhận dữ liệu
		gia về giá
3	Chia sẻ dữ liệu giá thị trường hàng hóa, dịch vụ	Hệ thống của các đơn vị thực hiện gửi dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá
4	Chia sẻ dữ liệu Giá ô tô nhập khẩu từ hệ thống của Cục Hải quan	Hệ thống của các đơn vị thực hiện gửi dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá
5	Chia sẻ dữ liệu Danh mục các loại ô tô nhập khẩu từ Cục Hải quan	Hệ thống của các đơn vị thực hiện gửi dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá
6	Chia sẻ dữ liệu Giá tính lệ phí trước bạ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định	Hệ thống của các đơn vị thực hiện gửi dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá
7	Chia sẻ dữ liệu Giá trị tài sản thuộc sở hữu Nhà nước	Hệ thống của các đơn vị thực hiện gửi dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá
8	Chia sẻ dữ liệu Giá tính thuế tài nguyên	Hệ thống của các đơn vị thực hiện gửi dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá
9	Chia sẻ dữ liệu danh mục Hàng hóa than nhập khẩu	Hệ thống của các đơn vị thực hiện gửi dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá
10	Chia sẻ dữ liệu Giá tham chiếu than nhập khẩu	Hệ thống của các đơn vị thực hiện gửi dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá
11	Chia sẻ dữ liệu hiệp thương giá	Hệ thống của các đơn vị thực hiện gửi dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá
12	Chia sẻ dữ liệu DN đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá	Hệ thống của các đơn vị thực hiện gửi dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá
13	Chia sẻ dữ liệu danh sách thẩm định viên về giá	Hệ thống của các đơn vị thực hiện gửi dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá
14	Chia sẻ dữ liệu giá trị tài sản thẩm định giá	Hệ thống của các đơn vị thực hiện gửi dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá

PHỤ LỤC 03 - ĐỊNH DẠNG THÀNH PHẦN CHỨA DỮ LIỆU

((Ban hành kèm theo Thông tư số /2026/TT-BTC ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

1. Định dạng thành phần chứa dữ liệu trong thông điệp của các cơ sở dữ liệu về giá tại các bộ, ngành, địa phương gửi đến Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá

Thành phần chứa dữ liệu trong thông điệp dữ liệu của các Cơ sở dữ liệu về giá tại các bộ, ngành, địa phương gửi đến Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá gồm ba thành phần: phần thông tin chung (header), phần chứa dữ liệu (body) và phần thông tin chữ ký điện tử.

1.1. Phần thông tin chung (Header)

- Content-Type: application/json; charset=utf-8
- Authorization: Bearer {token}
- Các thông tin xác thực, định danh hệ thống, định danh đơn vị gửi/nhận và các tham số kỹ thuật khác do Cục Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số công bố, cập nhật.

1.2. Phần chứa dữ liệu (body)

Phần chứa dữ liệu là nội dung nghiệp vụ cụ thể của từng thông điệp dữ liệu, được quy định chi tiết tại Mục 3 (Cấu trúc chi tiết từng thông điệp dữ liệu) của Phụ lục này.

1.3. Phần thông tin chữ ký điện tử (Security/Signature)

- Đối với các cơ quan, tổ chức thuộc Nhà nước: sử dụng chữ ký số của Ban Cơ yếu Chính phủ.
- Đối với các doanh nghiệp: sử dụng chữ ký số do các đơn vị cung cấp dịch vụ chữ ký số công cộng cung cấp.

2. Cấu trúc chi tiết từng thông điệp dữ liệu

Cấu trúc chi tiết dưới đây áp dụng cho phần chứa dữ liệu của từng thông điệp quy định tại Mục 2; phần thông tin chung (header) áp dụng thống nhất theo Mục 1.1.

2.1. Nhóm: Dữ liệu giá của hàng hóa, dịch vụ

1. Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

Thông tin chung của bảng giá:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	SO_VAN_BAN	STRING	100	x	Số văn bản ban hành, quy định giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
					giá
2	NGAY_BAN_HANH	DATE	8	x	Ngày ban hành văn bản, dạng DDMMYYYY
3	NGAY_BD_HIEU_LUC	DATE	8	x	Ngày văn bản bắt đầu có hiệu lực
4	NGAY_KT_HIEU_LUC	DATE	8		Ngày văn bản kết thúc hiệu lực
5	NGUON_DU_LIEU_ID	STRING	10		Mã cơ quan ban hành văn bản, lấy trong Danh mục Đơn vị
6	FILE_DINH_KEM	STRING(BASE64)		x	Tệp văn bản đính kèm
7	DS_HHDV_DINH_GIA	OBJECT		x	Danh sách bảng giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá (chi tiết dưới đây)

Thông tin chi tiết bảng giá:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	MA_HANG_HOA_DICH_VU	STRING	50	x	Mã hàng hóa, dịch vụ, tương ứng Danh mục Hàng hóa, dịch vụ
2	TEN_HANG_HOA_DICH_VU	STRING	500	x	Tên hàng hóa,

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
					dịch vụ
3	DAC_DIEM_KY_THUAT	STRING	4000		Đặc điểm kỹ thuật
4	QUY_CACH	STRING	500		Quy cách
5	DON_VI_TINH_ID	STRING	10	x	Mã đơn vị tính, tương ứng Danh mục Đơn vị tính
6	LOAI_GIA_ID	STRING	3	x	Mã loại giá, tương ứng Danh mục Loại giá
7	PHAN_LOAI_GIA_ID	STRING	3		Mã phân loại giá (khung giá/giá tối đa/giá tối thiểu/giá cụ thể)
8	DIA_BAN_ID	STRING	10		Mã đơn vị hành chính (trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá)
9	GIA_TRI_KY_NAY	NUMBER	(18,0)	x	Giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
10	GIA_TRI_KY_TRUOC	NUMBER	(18,0)		Giá kỳ trước (phục vụ so sánh biến động)

2. Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ kê khai giá

Thông tin chung của hồ sơ kê khai giá:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	MA_SO_THUE	STRING	50	x	Mã số thuế của doanh nghiệp kê khai giá
2	TEN_DOANH_NGHIEP	STRING	200	x	Tên doanh nghiệp kê khai giá
3	SO_VAN_BAN	STRING	100		Số văn bản/công văn kê khai giá của doanh nghiệp
4	NGAY_THUC_HIEN	DATE	8	x	Ngày kê khai giá theo văn bản, dạng DDMMYYYY
5	NGAY_BD_HIEU_LUC	DATE	8	x	Ngày giá kê khai có hiệu lực
6	DIA_BAN_ID	STRING	1000		Mã tỉnh, thành phố áp dụng giá kê khai (nhiều giá trị, ngăn cách bằng dấu phẩy)
7	HINH_THUC_THANH_TOAN_ID	STRING	1000		Mã hình thức thanh toán, tương ứng Danh mục Hình thức thanh toán
8	DS_HHDV_KE_KHAI	OBJECT		x	Danh sách hàng hóa, dịch vụ kê khai giá chi tiết (chi tiết dưới đây)

Thông tin chi tiết bảng giá kê khai:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	HANG_HOA_DICH_VU_ID	STRING	50	x	Mã hàng hóa, dịch vụ kê khai giá của doanh nghiệp
2	TEN_HANG_HOA	STRING	4000	x	Tên hàng hóa, dịch vụ kê khai giá
3	DON_VI_TINH_ID	STRING	10	x	Mã đơn vị tính
4	LOAI_GIA_ID	STRING	3	x	Mã loại giá (giá bán trong nước/giá xuất khẩu/giá nhập khẩu)
5	MUC_GIA_CU	NUMBER	(19,4)		Mức giá kê khai kỳ trước
6	MUC_GIA_MOI	NUMBER	(19,4)	x	Mức giá kê khai mới hoặc kê khai lần đầu
7	TY_GIA	NUMBER	(18,0)		Tỷ giá áp dụng đối với loại giá xuất, nhập khẩu
8	CHI_NHANH_ID	STRING	200		Mã chi nhánh của doanh nghiệp áp dụng mức giá kê khai (nếu có)
9	GHI_CHU	STRING	4000		Ghi chú

Ví dụ minh họa cụ thể (đối chiếu Phụ lục 01 Thông tư này):

a) Mục II.1.1-1 Phụ lục 01 – Xăng, dầu thành phẩm

Một số trường đặc thù đối với mặt hàng xăng, dầu:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	HANG_HOA_DICH_VU_ID	STRING	50	x	Mã mặt hàng (xăng RON95, dầu diesel...) trong Danh mục Hàng hóa, dịch vụ
2	LOAI_GIA_ID	STRING	3	x	Mã loại giá (giá bán lẻ, giá bán buôn)
3	MUC_GIA_MOI	NUMBER	(19,4)	x	Mức giá kê khai mới tại thời điểm điều chỉnh
4	CHI_NHANH_ID	STRING	200		Mã chi nhánh/cửa hàng áp dụng giá (nếu kê khai theo đơn vị hành chính)

b) Mục II.1.4-1 Phụ lục 01 – Xi măng

Một số trường đặc thù đối với mặt hàng xi măng:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	HANG_HOA_DICH_VU_ID	STRING	50	x	Mã loại xi măng (PCB30, PCB40...) trong Danh mục Hàng hóa, dịch vụ
2	DON_VI_TINH_ID	STRING	10	x	Mã đơn vị tính (tấn/bao)
3	MUC_GIA_MOI	NUMBER	(19,4)	x	Mức giá kê khai mới
4	DIA_BAN_ID	STRING	1000		Mã tỉnh, thành phố áp dụng mức giá

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
					(nhiều giá trị, ngăn cách bằng dấu phẩy)

3. Nhận dữ liệu Báo cáo giá thị trường của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của Bộ Tài chính

Thông tin chung báo cáo giá thị trường:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	DIA_BAN_ID	STRING	3	x	Mã đơn vị hành chính (tỉnh, thành phố) gửi báo cáo, tương ứng Danh mục Đơn vị hành chính
2	NGUON_DU_LIEU_ID	STRING	3	x	Mã nguồn số liệu
3	DINH_KY_ID	NUMBER	2	x	Mã kỳ báo cáo cấp 1, tương ứng Danh mục Kỳ báo cáo cấp 1
4	THOI_GIAN_BC_1_ID	NUMBER	3		Kỳ báo cáo chi tiết
5	THOI_GIAN_BC_NAM	STRING	4	x	Năm của kỳ báo cáo
6	DS_HHDV_THI_TRUONG	OBJECT		x	Danh sách giá thị trường hàng hóa, dịch vụ chi tiết trong kỳ báo cáo

Thông tin chi tiết bảng giá thị trường:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
-----	------------	------	---------------	--------------	-------

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	LOAI_GIA_ID	STRING	3	x	Mã loại giá của hàng hóa, dịch vụ
2	HANG_HOA_DICH_VU_ID	STRING	50	x	Mã hàng hóa, dịch vụ báo giá thị trường
3	TEN_HANG_HOA	STRING	4000	x	Tên hàng hóa, dịch vụ
4	DON_VI_TINH_ID	STRING	10	x	Mã đơn vị tính
5	GIA_KY_TRUOC	NUMBER	(18,0)		Giá kỳ trước
6	GIA_KY_NAY	NUMBER	(18,0)	x	Giá kỳ này
7	GIA_PHO_BIEN_TU	NUMBER	(18,0)		Giá phổ biến từ
8	GIA_PHO_BIEN_DEN	NUMBER	(18,0)		Giá phổ biến đến
9	NGUON_THONG TIN	STRING	2000		Nguồn thông tin thu thập giá
10	GHI_CHU	STRING	2000		Ghi chú

4. Nhận dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ khác

a) Trị giá hải quan, giá nhập khẩu ô tô:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	MA_HANG_HOA_XNK	STRING	100	x	Mã hàng hóa xuất, nhập khẩu
2	TEN_HANG_HOA_XNK	STRING	4000	x	Tên hàng hóa xuất, nhập khẩu (bao gồm tên xe ô tô)
3	LOAI_XNK	STRING	1	x	1: Xuất khẩu; 2: Nhập khẩu

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
4	QUOC_GIA_ID	STRING	10		Mã quốc gia xuất xứ
5	DON_VI_TINH_ID	STRING	10	x	Mã đơn vị tỉnh
6	TU_NGAY	DATE	8	x	Ngày bắt đầu kỳ giá trị
7	DEN_NGAY	DATE	8		Ngày kết thúc kỳ giá trị
8	TRI_GIA_USD	NUMBER	(18,0)	x	Trị giá hải quan/giá nhập khẩu (USD)

b) Giá tính lệ phí trước bạ, giá tính thuế tài nguyên

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	MA_HANG_HOA_DICH_VU	STRING	50	x	Mã hàng hóa, tài sản, tài nguyên
2	TEN_HANG_HOA_DICH_VU	STRING	500	x	Tên hàng hóa, tài sản, tài nguyên
3	DIA_BAN_ID	STRING	10		Mã đơn vị hành chính (trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành)
4	NGAY_BD_HIEU_LUC	DATE	8	x	Ngày bắt đầu có hiệu lực
5	GIA_TRI	NUMBER	(18,0)	x	Mức giá tính lệ phí trước bạ/giá tính thuế tài nguyên/giá trị tài sản

2.2. Nhóm: Dữ liệu giá tham chiếu

5. Nhận dữ liệu giá tham chiếu của mặt hàng than nhập khẩu

Danh mục hàng hóa than nhập khẩu:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	MA_HANG_HOA_THAN_NK	STRING	100	x	Mã hàng hóa than nhập khẩu
2	TEN_HANG_HOA_THAN_NK	STRING	4000	x	Tên hàng hóa than nhập khẩu
3	ID_CHA	STRING	20		Mã hàng hóa than nhập khẩu cấp cha (nếu có)

Giá tham chiếu than nhập khẩu:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	HANG_HOA_THAN_NK_ID	STRING	20	x	Mã hàng hóa than nhập khẩu
2	NGAY_DK_TKHQ	DATE	8	x	Ngày đăng ký tờ khai hải quan
3	QUOC_GIA_ID	STRING	10	x	Mã quốc gia xuất xứ
4	DON_VI_TINH_ID	STRING	10	x	Mã đơn vị tính
5	DON_GIA_TINH_THUE	NUMBER		x	Đơn giá tính thuế (giá tham chiếu)

2.3. Nhóm: Dữ liệu hiệp thương giá

6. Nhận dữ liệu về hiệp thương giá từ hệ thống Dịch vụ công trực tuyến của Bộ Tài chính

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	MA_HO_SO	STRING	50	x	Mã hồ sơ đề nghị hiệp thương giá

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
2	BEN_MUA	STRING	500	x	Tên tổ chức, cá nhân bên mua
3	BEN_BAN	STRING	500	x	Tên tổ chức, cá nhân bên bán
4	HANG_HOA_DICH_VU	STRING	2000	x	Tên hàng hóa, dịch vụ đề nghị hiệp thương giá
5	CO QUAN_CHU_TRI	STRING	500	x	Cơ quan chủ trì hiệp thương giá
6	NGAY_DE_NGHI	DATE	8	x	Ngày đề nghị hiệp thương giá
7	KET_QUA_HIEP_THUONG	STRING	4000		Kết quả hiệp thương giá
8	MUC_GIA_HIEP_THUONG	NUMBER	(18,0)		Mức giá do các bên thống nhất (nếu có)

2.4. Nhóm: Dữ liệu về thẩm định giá

7. Nhận dữ liệu doanh nghiệp thẩm định giá

Thông tin chung:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	MA_SO_THUE	STRING	50	x	Mã số thuế doanh nghiệp thẩm định giá
2	TEN_TIENG_VIET	STRING	500	x	Tên tiếng Việt của

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
					doanh nghiệp
3	DIA_CHI_TRU_SO_CHINH	STRING	500		Địa chỉ trụ sở chính
4	GIAY_CN_DU_DK_DKKD	STRING	100	x	Số Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá
5	NGAY_CAP_GIAY_CN_DU_DK_DKKD	DATE	8	x	Ngày cấp Giấy chứng nhận
6	LOAI_HINH_DOANH_NGHIEP_ID	STRING	10		Mã loại hình doanh nghiệp
7	TRANG_THAI	STRING	1	x	Trạng thái hoạt động

8. Nhận thông tin kết quả thi cấp thẻ thẩm định viên về giá

Thông tin chung:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	HO_TEN	STRING	200	x	Họ và tên người dự thi
2	NGAY_SINH	DATE	8	x	Ngày sinh

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
3	CMT_HO_CHIEU	STRING	50	x	Số căn cước công dân/hộ chiếu
4	DON_VI_CONG_TAC	STRING	200		Đơn vị công tác

9. Nhận Giá trị tài sản do thẩm định giá của Nhà nước thẩm định giá

Thông tin chung:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	DOANH_NGHIEP_ID	STRING	20	x	Mã doanh nghiệp thẩm định giá thực hiện
2	LOAI_TAI_SAN_ID	STRING	10	x	Mã loại tài sản thẩm định giá
3	TEN_TAI_SAN	STRING	500	x	Tên tài sản thẩm định giá
4	THOI_DIEM_TDG	DATE	8	x	Thời điểm thẩm định giá
5	MUC_DICH_TDG	STRING	200	x	Mục đích thẩm định giá
6	GIA_TRI_THAM_DINH	NUMBER	(18,0)	x	Giá trị tài sản theo kết quả thẩm định giá

Lưu ý: bảng dữ liệu nguồn hiện đang trong quá trình hoàn thiện; cấu trúc chi tiết sẽ được cập nhật cùng đặc tả kỹ thuật khi hệ thống chính thức tiếp nhận dữ liệu.

2.5. Danh mục dùng chung

Danh mục dữ liệu dùng chung được Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá chia sẻ để các cơ sở dữ liệu về giá của bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp thẩm định giá sử dụng tra cứu, đối chiếu khi kết nối, chia sẻ dữ liệu nghiệp vụ. Cấu trúc chi tiết như sau:

Chia sẻ dữ liệu Danh mục Đơn vị

Thông tin đầu vào:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	maDanhMuc	string	50	x	Mã danh mục "DM_DON_VI"

Thông tin đầu ra:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	code	string	3	x	0: Thành công; 1: Xác thực không thành công; 2: Dữ liệu đầu vào không hợp lệ; 3: Lỗi xử lý dữ liệu
2	message	string	2000		Mô tả tình trạng trả về gói tin
3	data	array object		x	Danh sách bản ghi danh mục

Cấu trúc data:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	MA_DON_VI	string	100	x	Mã đơn vị
2	TEN_DON_VI	string	4000	x	Tên đơn vị
3	ID_CHA	number			Mã đơn vị cấp trên (nếu có)
4	DIA_BAN_ID	number			Mã đơn vị hành chính
5	TRANG_THAI	number			1: đang hoạt động; 0: ngừng hoạt động

Chia sẻ dữ liệu Danh mục Đơn vị tính

Thông tin đầu vào:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	maDanhMuc	string	50	x	Mã danh mục

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
					"DM_DON_VI_TINH"

Thông tin đầu ra:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	code	string	3	x	0: Thành công; 1: Xác thực không thành công; 2: Dữ liệu đầu vào không hợp lệ; 3: Lỗi xử lý dữ liệu
2	message	string	2000		Mô tả tình trạng trả về gói tin
3	data	array object		x	Danh sách bản ghi danh mục

Cấu trúc data:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	MA_DON_VI_TINH	string	100	x	Mã đơn vị tính
2	TEN_DON_VI_TINH	string	4000	x	Tên đơn vị tính
3	LOAI_DON_VI_TINH_ID	number			Mã loại đơn vị tính
4	TRANG_THAI	number			1: đang hoạt động; 0: ngừng hoạt động

Chia sẻ dữ liệu Danh mục Loại giá

Thông tin đầu vào:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	maDanhMuc	string	50	x	Mã danh mục "DM_LOAI_GIA"

Thông tin đầu ra:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	code	string	3	x	0: Thành công; 1: Xác thực không thành công; 2: Dữ liệu đầu vào không hợp lệ; 3: Lỗi xử lý dữ liệu
2	message	string	2000		Mô tả tình trạng trả về gói tin
3	data	array object		x	Danh sách bản ghi danh mục

Cấu trúc data:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	MA_LOAI_GIA	string	50	x	Mã loại giá
2	TEN_LOAI_GIA	string	500	x	Tên loại giá
3	TRANG_THAI	number			1: đang hoạt động; 0: ngừng hoạt động

Chia sẻ dữ liệu Danh mục Kỳ báo cáo cấp 1

Thông tin đầu vào:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	maDanhMuc	string	50	x	Mã danh mục "DM_KY_BAO_CAO"

Thông tin đầu ra:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	code	string	3	x	0: Thành công; 1: Xác thực không thành công; 2: Dữ liệu đầu vào không hợp lệ; 3: Lỗi xử lý dữ liệu

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
2	message	string	2000		Mô tả tình trạng trả về gói tin
3	data	array object		x	Danh sách bản ghi danh mục

Cấu trúc data:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	KY_BAO_CAO_ID	number		x	Mã kỳ báo cáo cấp 1
2	TEN_KY_BAO_CAO	string	500	x	Tên kỳ báo cáo cấp 1 (Ngày/Tuần/15 ngày/Tháng/Quý/Năm)
3	GIA_TRI	number			Số thứ tự sắp xếp
4	TRANG_THAI	number			1: đang hoạt động; 0: ngừng hoạt động

Chia sẻ dữ liệu Danh mục Kỳ báo cáo cấp 2

Thông tin đầu vào:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	maDanhMuc	string	50	x	Mã danh mục "DM_KY_BAO_CAO_CHI_TIET"

Thông tin đầu ra:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	code	string	3	x	0: Thành công; 1: Xác thực không thành công; 2: Dữ liệu đầu vào không hợp lệ; 3: Lỗi xử lý dữ liệu

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
2	message	string	2000		Mô tả tình trạng trả về gói tin
3	data	array object		x	Danh sách bản ghi danh mục

Cấu trúc data:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	KY_BAO_CAO_CHI_TIET_ID	number		x	Mã kỳ báo cáo chi tiết
2	KY_BAO_CAO_ID	number		x	Mã kỳ báo cáo cấp 1
3	TEN_KY_BAO_CAO_CHI_TIET	string	500	x	Tên kỳ báo cáo chi tiết
4	GIA_TRI	number			Giá trị/thứ tự trong kỳ
5	TRANG_THAI	number			1: đang hoạt động; 0: ngừng hoạt động

Chia sẻ dữ liệu Danh mục Nhóm hàng hóa, dịch vụ

Thông tin đầu vào:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	maDanhMuc	string	50	x	Mã danh mục "DM_NHOM_HANG_HOA_DICH_VU"

Thông tin đầu ra:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	code	string	3	x	0: Thành công; 1: Xác thực không thành công; 2: Dữ liệu đầu vào không hợp lệ; 3: Lỗi xử lý dữ liệu
2	message	string	2000		Mô tả tình trạng trả về gói tin
3	data	array object		x	Danh sách bản ghi danh mục

Cấu trúc data:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	MA_NHOM_HANG_HOA_DICH_VU	string	50	x	Mã nhóm hàng hóa, dịch vụ
2	TEN_NHOM_HANG_HOA_DICH_VU	string	500	x	Tên nhóm hàng hóa, dịch vụ
3	ID_CHA	number			Mã nhóm cha (nếu có)
4	HANG_DU_TRU	number			1: hàng dự trữ quốc gia
5	TRANG_THAI	number			1: đang hoạt động; 0: ngừng hoạt động

Chia sẻ dữ liệu Danh mục Hàng hóa, dịch vụ

Thông tin đầu vào:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	maDanhMuc	string	50	x	Mã danh mục "DM_HANG_HOA_DICH_VU"

Thông tin đầu ra:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	code	string	3	x	0: Thành công; 1: Xác thực không thành công; 2: Dữ liệu đầu vào không hợp lệ; 3: Lỗi xử lý dữ liệu
2	message	string	2000		Mô tả tình trạng trả về gói tin
3	data	array object		x	Danh sách bản ghi danh mục

Cấu trúc data:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	MA_HANG_HOA_DICH_VU	string	100	x	Mã hàng hóa, dịch vụ
2	TEN_HANG_HOA_DICH_VU	string	4000	x	Tên hàng hóa, dịch vụ
3	NHOM_HANG_HOA_DICH_VU_ID	number			Mã nhóm hàng hóa, dịch vụ
4	DON_VI_TINH_ID	number			Mã đơn vị tính
5	DAC_DIEM_KY_THUAT	string	4000		Đặc điểm kỹ thuật
6	QUY_CACH	string	500		Quy cách
7	XUAT_XU	string	250		Xuất xứ

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
8	ID_CHA	number	38,0		Mã hàng hóa, dịch vụ cha (nếu có)
9	TINH_TRANG_SU_DUNG	string	1		0: Ngừng sử dụng; 1: Đang sử dụng

Chia sẻ dữ liệu Danh mục Thuộc tính hàng hóa, dịch vụ

Thông tin đầu vào:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	maDanhMuc	string	50	x	Mã danh mục "DM_THUOC_TINH_HH"

Thông tin đầu ra:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	code	string	3	x	0: Thành công; 1: Xác thực không thành công; 2: Dữ liệu đầu vào không hợp lệ; 3: Lỗi xử lý dữ liệu
2	message	string	2000		Mô tả tình trạng trả về gói tin
3	data	array object		x	Danh sách bản ghi danh mục

Cấu trúc data:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	MA_THUOC_TINH	string	50	x	Mã thuộc tính

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
2	TEN_THUOC_TINH	string	500	x	Tên thuộc tính
3	ID_CHA	number			Mã thuộc tính cha (nếu có)
4	NHOM_THUOC_TINH_ID	number			Mã nhóm thuộc tính
5	IS_NHOM_THUOC_TINH	number			1: là nhóm thuộc tính
6	TRANG_THAI	number			1: đang hoạt động; 0: ngừng hoạt động

Chia sẻ dữ liệu Danh mục Loại hình doanh nghiệp

Thông tin đầu vào:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	maDanhMuc	string	50	x	Mã danh mục "DM_LOAI_HINH_DOANH_NGHIEP"

Thông tin đầu ra:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	code	string	3	x	0: Thành công; 1: Xác thực không thành công; 2: Dữ liệu đầu vào không hợp lệ; 3: Lỗi xử lý dữ liệu
2	message	string	2000		Mô tả tình trạng trả về gói tin
3	data	array object		x	Danh sách bản ghi danh mục

Cấu trúc data:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	LOAI_HINH_DOANH_NGHIEPID	number		x	Mã loại hình doanh nghiệp
2	TEN_LOAI_HINH_DOANH_NGHIEP	string	500	x	Tên loại hình doanh nghiệp
3	TRANG_THAI	number			1: đang hoạt động; 0: ngừng hoạt động

Chia sẻ dữ liệu Danh mục Tài nguyên thiên nhiên

Thông tin đầu vào:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	maDanhMuc	string	50	x	Mã danh mục "DM_TAI_NGUYEN_BTC"

Thông tin đầu ra:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	code	string	3	x	0: Thành công; 1: Xác thực không thành công; 2: Dữ liệu đầu vào không hợp lệ; 3: Lỗi xử lý dữ liệu
2	message	string	2000		Mô tả tình trạng trả về gói tin
3	data	array object		x	Danh sách bản ghi danh mục

Cấu trúc data:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	MA_TAI_NGUYEN	string	50	x	Mã tài nguyên
2	TEN_TAI_NGUYEN	string	500	x	Tên tài nguyên
3	DON_VI_TINH_ID	number			Mã đơn vị tính
4	TAI_NGUYEN_BTC_CHA_ID	number			Mã tài nguyên cha (nếu có)
5	CAP_TAI_NGUYEN	number		x	Cấp tài nguyên (1-6)
6	TRANG_THAI	number			1: đang hoạt động; 0: ngừng hoạt động

Chia sẻ dữ liệu Danh mục Hình thức thanh toán

Thông tin đầu vào:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	maDanhMuc	string	50	x	Mã danh mục "DM_HINH_THUC_THANH_TOAN"

Thông tin đầu ra:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	code	string	3	x	0: Thành công; 1: Xác thực không thành công; 2: Dữ liệu đầu vào không hợp lệ; 3: Lỗi xử lý dữ liệu
2	message	string	2000		Mô tả tình trạng trả về gói tin
3	data	array object		x	Danh sách bản ghi danh mục

Cấu trúc data:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	HINH_THUC_THANH_TOAN_ID	number		x	Mã hình thức thanh toán
2	TEN_HINH_THUC_THANH_TOAN	string	2000	x	Tên hình thức thanh toán
3	TRANG_THAI	number			1: đang hoạt động; 0: ngừng hoạt động

Chia sẻ dữ liệu Danh mục Đơn vị hành chính

Thông tin đầu vào:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	maDanhMuc	string	50	x	Mã danh mục "DM_DIA_BAN"

Thông tin đầu ra:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	code	string	3	x	0: Thành công; 1: Xác thực không thành công; 2: Dữ liệu đầu vào không hợp lệ; 3: Lỗi xử lý dữ liệu
2	message	string	2000		Mô tả tình trạng trả về gói tin
3	data	array object		x	Danh sách bản ghi danh mục

Cấu trúc data:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
-----	------------	------	---------------	--------------	-------

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	MA	string	50	x	Mã đơn vị hành chính
2	TEN_DIA_BAN	string	500	x	Tên đơn vị hành chính
3	LOAI	number	38,0	x	Cấp đơn vị hành chính (tỉnh/xã)
4	ID_CHA	number	38,0		Mã địa bàn cấp trên
5	HIEU_LUC_TU_NGAY	date (DDMMYYYY)			Ngày có hiệu lực
6	HIEU_LUC_DEN_NGAY	date (DDMMYYYY)			Ngày hết hiệu lực
7	TINH_TRANG	string	1		0: Ngừng sử dụng; 1: Đang sử dụng

Chia sẻ dữ liệu Danh mục Quốc gia

Thông tin đầu vào:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	maDanhMuc	string	50	x	Mã danh mục "DM_QUOC_GIA"

Thông tin đầu ra:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	code	string	3	x	0: Thành công; 1: Xác thực không thành công; 2: Dữ liệu đầu vào không hợp lệ; 3: Lỗi xử lý dữ liệu

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
2	message	string	2000		Mô tả tình trạng trả về gói tin
3	data	array object		x	Danh sách bản ghi danh mục

Cấu trúc data:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	MA_QUOC_GIA	string	100	x	Mã quốc gia
2	TEN_QUOC_GIA	string	500	x	Tên quốc gia

Chia sẻ dữ liệu Danh mục Phân loại giả

Thông tin đầu vào:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	maDanhMuc	string	50	x	Mã danh mục "DM_PHAN_LOAI_GIA"

Thông tin đầu ra:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	code	string	3	x	0: Thành công; 1: Xác thực không thành công; 2: Dữ liệu đầu vào không hợp lệ; 3: Lỗi xử lý dữ liệu
2	message	string	2000		Mô tả tình trạng trả về gói tin
3	data	array object		x	Danh sách bản ghi danh mục

Cấu trúc data:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	MA_PHAN_LOAI_GIA	string	20	x	Mã phân loại giá
2	TEN_PHAN_LOAI_GIA	string	500	x	Tên phân loại giá
3	TRANG_THAI	number			1: đang hoạt động; 0: ngừng hoạt động

Chia sẻ dữ liệu Danh mục Tiêu chí phân loại giá

Thông tin đầu vào:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	maDanhMuc	string	50	x	Mã danh mục "DM_TIEU_CHI_PHAN_LOAI_GIA"

Thông tin đầu ra:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	code	string	3	x	0: Thành công; 1: Xác thực không thành công; 2: Dữ liệu đầu vào không hợp lệ; 3: Lỗi xử lý dữ liệu
2	message	string	2000		Mô tả tình trạng trả về gói tin
3	data	array object		x	Danh sách bản ghi danh mục

Cấu trúc data:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	MA_TIEU_CHI_PHAN_LOAI_GIA	string	50	x	Mã tiêu chí phân

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
					loại giá
2	TEN_TIEU_CHI_PHAN_LOAI_GIA	string	500	x	Tên tiêu chí phân loại giá

Chia sẻ dữ liệu Danh mục Loại số liệu

Thông tin đầu vào:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	maDanhMuc	string	50	x	Mã danh mục "DM_LOAI_SO_LIEU"

Thông tin đầu ra:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	code	string	3	x	0: Thành công; 1: Xác thực không thành công; 2: Dữ liệu đầu vào không hợp lệ; 3: Lỗi xử lý dữ liệu
2	message	string	2000		Mô tả tình trạng trả về gói tin
3	data	array object		x	Danh sách bản ghi danh mục

Cấu trúc data:

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
1	LOAI_SO_LIEU_ID	number		x	Mã loại số liệu
2	TEN_LOAI_SO_LIEU	string	4000	x	Tên loại số liệu
3	TRANG_THAI	number			1: đang hoạt động; 0: ngừng

STT	Tên trường	Kiểu	Độ dài tối đa	Bắt buộc (x)	Mô tả
					hoạt động

3.6. Bảng mã thông điệp trả về

Mã	Mô tả	Ghi chú
000	Thành công	
101	Xác thực không thành công	Sai thông tin xác thực, hết hạn hoặc không có quyền truy cập
102	Dữ liệu đầu vào không hợp lệ	Sai định dạng, thiếu trường bắt buộc hoặc vi phạm ràng buộc dữ liệu
103	Lỗi liên quan đến xử lý dữ liệu	Lỗi phát sinh trong quá trình ghi nhận, xử lý dữ liệu tại hệ thống nhận
104	Trùng lặp dữ liệu	Bản ghi đã tồn tại trong hệ thống nhận
105	Hệ thống tạm thời không khả dụng	Đề nghị gửi lại theo cơ chế thử lại (retry)

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**BẢN ĐÁNH GIÁ
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH; VIỆC PHÂN CẤP, THỰC HIỆN NHIỆM VỤ,
QUYỀN HẠN ĐƯỢC PHÂN CẤP; VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT
TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN
ĐỔI SỐ TRONG DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH CẤU TRÚC, ĐỊNH
DẠNG DỮ LIỆU PHỤC VỤ KẾT NỐI, CHIA SẺ DỮ LIỆU VỚI CƠ SỞ DỮ
LIỆU QUỐC GIA VỀ GIÁ**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025, Cục Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số đã tiến hành đánh giá thủ tục hành chính; việc phân quyền, phân cấp; việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; việc bảo đảm bình đẳng giới và việc thực hiện chính sách dân tộc đối với dự thảo Thông tư quy định cấu trúc, định dạng dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá. Kết quả như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh xây dựng dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Ngày 01/11/2021, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 93/2021/TT-BTC quy định cấu trúc, định dạng dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá. Thông tư số 93/2021/TT-BTC được xây dựng trên cơ sở Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012; Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ); Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 12/2021/NĐ-CP ngày 24/02/2021 của Chính phủ); và các văn bản pháp luật có liên quan về công nghệ thông tin, giao dịch điện tử.

Đến nay, cơ sở pháp lý nêu trên đã thay đổi căn bản. Quốc hội đã ban hành Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023 thay thế Luật Giá số 11/2012/QH13;

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Giá (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 128/2026/NĐ-CP ngày 06/4/2026 của Chính phủ) thay thế Nghị định số 177/2013/NĐ-CP và Nghị định số 149/2016/NĐ-CP; Nghị định số 78/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Giá về thẩm định giá thay thế Nghị định số 89/2013/NĐ-CP và Nghị định số 12/2021/NĐ-CP. Các văn bản này đã điều chỉnh danh mục dữ liệu về giá và trách nhiệm cập nhật, phương thức kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá so với quy định trước đây. Cùng với đó, Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15, Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15, Luật Chuyển đổi số 148/2025/QH15 và Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03/7/2025 của Chính phủ đã đặt ra yêu cầu mới về chuẩn hóa dữ liệu, kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu và bảo đảm an toàn thông tin.

Tại điểm c khoản 1 Điều 28 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, Chính phủ giao Bộ Tài chính tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá; ban hành các tiêu chuẩn kỹ thuật, cấu trúc, định dạng dữ liệu phục vụ việc kết nối dữ liệu về giá của các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan liên quan với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo quy định của pháp luật. Đồng thời, tại điểm b khoản 5 Điều 23 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP quy định các bộ, ngành, địa phương chuẩn hóa dữ liệu có liên quan từ các cơ sở dữ liệu của mình để cập nhật vào cơ sở dữ liệu về giá. Theo đó, việc ban hành Thông tư quy định cấu trúc, định dạng dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Bộ Tài chính.

Qua rà soát cho thấy cấu trúc, định dạng dữ liệu quy định tại Thông tư số 93/2021/TT-BTC không còn phù hợp với danh mục dữ liệu, trách nhiệm cập nhật và phương thức kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định hiện hành. Do đó, Thông tư số 93/2021/TT-BTC cần được thay thế để phù hợp với cấu trúc dữ liệu mới theo mô hình triển khai mở rộng Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

Thực hiện Quyết định số 2404/QĐ-BTC ngày 18/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí triển khai ứng dụng công nghệ thông tin năm 2025, Cục Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số đang triển khai mở rộng phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá nhằm đáp ứng các quy định nêu trên, dự kiến hoàn thành, đưa hệ thống vào sử dụng tháng 11/2026. Việc ban hành Thông tư thay thế trong năm 2026 là cần thiết nhằm bảo đảm đồng bộ giữa cơ

sở pháp lý và tiến độ triển khai hệ thống, tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm chủ động chuẩn bị nguồn lực, rà soát, điều chỉnh hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về giá phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu.

Việc xây dựng, ban hành Thông tư quy định cấu trúc, định dạng dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá thay thế Thông tư số 93/2021/TT-BTC là cần thiết nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với Luật Giá và pháp luật về giao dịch điện tử, dữ liệu, chuyển đổi số; chuẩn hóa cấu trúc, định dạng dữ liệu; tạo cơ sở để tổ chức triển khai thống nhất việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về giá của các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức có liên quan.

2. Mục đích, yêu cầu đánh giá

Việc đánh giá được thực hiện nhằm làm rõ tác động của các quy định trong dự thảo Thông tư đối với công tác quản lý nhà nước về giá và hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với Luật Giá số 16/2023/QH15 cùng pháp luật về giao dịch điện tử, dữ liệu, chuyển đổi số; đồng thời phục vụ công tác thẩm định, ban hành văn bản theo quy định của pháp luật.

Thứ nhất, về thủ tục hành chính:

Dự thảo Thông tư và các Phụ lục kèm theo không quy định thủ tục hành chính mới; không sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ thủ tục hành chính hiện hành. Các quy định chủ yếu mang tính nguyên tắc và yêu cầu kỹ thuật, gồm: danh mục dữ liệu và thông điệp dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ (Phụ lục 01, Phụ lục 02); phương thức kết nối, giao thức truy cập, chuẩn ký tự, ký số, cơ chế đối soát dữ liệu; cấu trúc, định dạng thành phần chứa dữ liệu trong thông điệp dữ liệu và danh mục dùng chung (Phụ lục 03).

Trách nhiệm cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đã được quy định tại Luật Giá số 16/2023/QH15, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP và Nghị định số 128/2026/NĐ-CP. Yêu cầu ký số đối với thông điệp dữ liệu được thực hiện theo quy định của Luật Giao dịch điện tử. Dự thảo Thông tư quy định cấu trúc, định dạng dữ liệu và yêu cầu kỹ thuật để thực hiện các trách nhiệm, nghĩa vụ đã được quy định tại các văn

bản nêu trên; không quy định về hồ sơ, trình tự, cách thức thực hiện, thời hạn giải quyết, cơ quan giải quyết hoặc kết quả giải quyết theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính.

Do đó, dự thảo Thông tư không làm phát sinh thủ tục hành chính hoặc chi phí tuân thủ thủ tục hành chính đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân; phù hợp với yêu cầu cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số trong quản lý nhà nước.

Thứ hai, về phân định trách nhiệm và phân quyền truy cập dữ liệu:

Dự thảo quy định rõ trách nhiệm của Bộ Tài chính, trong đó Cục Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số chịu trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn thực hiện, tiếp nhận và xử lý vướng mắc kỹ thuật, hướng dẫn bảo đảm an toàn thông tin trong kết nối, trao đổi dữ liệu, quản lý và công bố tài liệu đặc tả kỹ thuật; Cục Quản lý giá hướng dẫn các yêu cầu nghiệp vụ phát sinh; Cục Thuế, Cục Hải quan thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định. Đối với các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp thẩm định giá, dự thảo quy định trách nhiệm thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu và phản ánh kịp thời vướng mắc kỹ thuật về Bộ Tài chính.

Việc đánh giá nhằm làm rõ tính phù hợp của việc phân định trách nhiệm trong quá trình tổ chức thực hiện; bảo đảm không làm thay đổi thẩm quyền quản lý nhà nước về giá theo quy định hiện hành, không phát sinh đầu mối quản lý mới; đồng thời nâng cao tính rõ ràng, minh bạch và hiệu quả trong tổ chức thực hiện.

Dự thảo Thông tư không quy định việc phân cấp, phân quyền hoặc chuyển giao thẩm quyền quyết định hành chính. Việc giao Cục Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số công bố, cập nhật tài liệu đặc tả kỹ thuật, cấu trúc gói tin, định dạng dữ liệu trao đổi và các tham số kỹ thuật là nội dung hướng dẫn kỹ thuật phục vụ tổ chức thực hiện trên cơ sở nội dung quy phạm đã được quy định tại Thông tư và các Phụ lục kèm theo, không phải là việc ủy quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Thứ ba, về ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

Dự thảo Thông tư thể hiện rõ định hướng ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về giá thông qua các nội dung:

- Chuẩn hóa dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá bằng việc quy định thống nhất cấu trúc, định dạng dữ liệu, danh mục dữ

liệu và thông điệp dữ liệu.

- Ứng dụng công nghệ tích hợp dữ liệu khi quy định sử dụng: Dịch vụ web RESTful; Giao thức HTTPS; Định dạng JSON; Kết nối qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ Tài chính (LGSP).

- Tăng cường chia sẻ dữ liệu số giữa Bộ Tài chính với các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp thay cho phương thức báo cáo thủ công.

- Bảo đảm an toàn, xác thực dữ liệu thông qua yêu cầu thông điệp dữ liệu được ký số và tuân thủ quy định về an toàn thông tin mạng.

- Hình thành cơ sở dữ liệu tập trung, tạo nền tảng phục vụ phân tích, tổng hợp, điều hành và công khai thông tin về giá.

Thứ tư, về bảo đảm bình đẳng giới và thực hiện chính sách dân tộc:

Dự thảo Thông tư không quy định cơ chế, điều kiện, tiêu chí hoặc quyền, nghĩa vụ áp dụng khác biệt theo giới tính hoặc theo thành phần dân tộc. Các quy định về cấu trúc, định dạng dữ liệu, danh mục dữ liệu và thông điệp dữ liệu, phương thức kết nối và yêu cầu kỹ thuật được xây dựng theo hướng áp dụng thống nhất trong phạm vi cả nước; đối tượng áp dụng là các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá, không phân biệt giới tính hoặc thành phần dân tộc. Các quy định được xây dựng bảo đảm nguyên tắc bình đẳng, không phân biệt đối xử và phù hợp với quy định của pháp luật về bình đẳng giới và chính sách dân tộc.

Do đó, dự thảo Thông tư không phát sinh nội dung có tác động đối với việc bảo đảm bình đẳng giới và việc thực hiện chính sách dân tộc.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá thủ tục hành chính

Đối chiếu với quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính và hệ thống thủ tục hành chính hiện hành trong lĩnh vực giá, dự thảo Thông tư không quy định thủ tục hành chính mới; không sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ thủ tục hành chính hiện hành.

Các quy định của dự thảo chủ yếu mang tính nguyên tắc và yêu cầu kỹ thuật, bao gồm: nguyên tắc kết nối, chia sẻ dữ liệu; danh sách dữ liệu và thông điệp dữ

liệu phục vụ kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá; phương thức kết nối, giao thức truy cập dịch vụ web, chuẩn ký tự, kỹ thuật xác thực, ký số đối với thông điệp dữ liệu và cơ chế đối soát dữ liệu; cấu trúc, định dạng thành phần chứa dữ liệu trong thông điệp dữ liệu và danh mục dùng chung.

Dự thảo không quy định về hồ sơ, trình tự, cách thức thực hiện, thời hạn giải quyết, cơ quan giải quyết hoặc kết quả giải quyết theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính; không quy định việc cơ quan, tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ, yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết công việc cụ thể và nhận kết quả giải quyết.

Trách nhiệm cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và doanh nghiệp thẩm định giá đã được xác lập tại Luật Giá số 16/2023/QH15, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP và Nghị định số 128/2026/NĐ-CP. Yêu cầu ký số đối với thông điệp dữ liệu được thực hiện theo quy định của Luật Giao dịch điện tử. Dự thảo Thông tư quy định cấu trúc, định dạng dữ liệu và yêu cầu kỹ thuật để thực hiện các trách nhiệm, nghĩa vụ đã được xác lập tại các văn bản nêu trên, không phải là văn bản làm phát sinh trách nhiệm, nghĩa vụ mới đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân.

Các nội dung về kết nối, chia sẻ dữ liệu; định dạng thông điệp dữ liệu; xác thực, định danh hệ thống và định danh đơn vị gửi, nhận dữ liệu; đối soát dữ liệu và xử lý mã thông điệp trả về được thực hiện theo cơ chế trao đổi dữ liệu tự động giữa các hệ thống thông tin, theo yêu cầu kỹ thuật và phân công trách nhiệm trong quá trình tổ chức thực hiện, không phải là thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính.

Đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức chưa sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định của Thông tư, dự thảo quy định điều khoản chuyển tiếp, theo đó tiếp tục thực hiện cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo quy định của Luật Giá và Nghị định số 85/2024/NĐ-CP. Quy định này bảo đảm không làm gián đoạn hoặc phát sinh yêu cầu mới đối với các cơ quan, tổ chức trong thời gian chuyển tiếp.

Do đó, dự thảo Thông tư không làm phát sinh gánh nặng thủ tục hành chính, không phát sinh chi phí tuân thủ thủ tục hành chính và không ảnh hưởng đến việc thực hiện các thủ tục hành chính hiện hành trong lĩnh vực giá.

Kết luận: Dự thảo Thông tư không phát sinh thủ tục hành chính.

2. Việc phân quyền, phân cấp

Dự thảo Thông tư không quy định việc phân cấp, phân quyền hoặc chuyển giao thẩm quyền quyết định hành chính; không làm thay đổi thẩm quyền quản lý nhà nước về giá đã được quy định tại Luật Giá số 16/2023/QH15, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, Nghị định số 128/2026/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

Các quy định của dự thảo Thông tư chủ yếu tập trung làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

Đối với Bộ Tài chính, dự thảo quy định Cục Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện các nội dung của Thông tư; tiếp nhận, xử lý các vấn đề phát sinh, vướng mắc kỹ thuật trong quá trình triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu; hướng dẫn các cơ quan, tổ chức thực hiện các biện pháp, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin trong kết nối, trao đổi dữ liệu; quản lý, công bố, cập nhật tài liệu đặc tả kỹ thuật, cấu trúc gói tin, định dạng dữ liệu trao đổi và các thông tin kỹ thuật phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu khi có thay đổi, trên cơ sở yêu cầu nghiệp vụ và danh mục dữ liệu do cơ quan quản lý nhà nước về giá xác định. Cục Quản lý giá có trách nhiệm hướng dẫn các yêu cầu nghiệp vụ phát sinh trong quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu. Cục Quản lý giá và Cục Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số phối hợp đôn đốc, theo dõi, tổng hợp tình hình kết nối, chia sẻ các hệ thống thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá. Cục Thuế, Cục Hải quan có trách nhiệm kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định của Thông tư.

Đối với các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp thẩm định giá, dự thảo quy định trách nhiệm thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định của Thông tư; thông báo, phản ánh kịp thời các vướng mắc về kỹ thuật trong việc kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá về Bộ Tài chính.

Việc dự thảo giao Cục Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số quản lý, công bố, cập nhật tài liệu đặc tả kỹ thuật, cấu trúc gói tin, định dạng dữ liệu trao đổi và các thông tin kỹ thuật phục vụ kết nối là nội dung hướng dẫn kỹ thuật phục vụ tổ chức thực hiện, được xây dựng trên cơ sở nội dung quy phạm đã được quy định tại Thông tư và các Phụ lục kèm theo; không phải là việc ủy quyền ban hành văn bản

quy phạm pháp luật và không làm phát sinh thẩm quyền quy định mới của đơn vị thuộc Bộ.

Việc phân định trách nhiệm theo hướng nêu trên được xác định trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hiện hành của các cơ quan, đơn vị; trong đó Cục Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số thực hiện nhiệm vụ về kỹ thuật, công nghệ thông tin và an toàn thông tin, Cục Quản lý giá thực hiện nhiệm vụ về nghiệp vụ quản lý nhà nước về giá. Cách phân định này bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, rõ trách nhiệm; tránh chồng chéo hoặc bỏ sót trách nhiệm trong tổ chức thực hiện; nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành và khai thác dữ liệu; đồng thời không làm phát sinh đầu mối quản lý mới hoặc thay đổi cơ cấu tổ chức, thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Kết luận: Dự thảo Thông tư không làm phát sinh việc phân cấp, phân quyền hoặc chuyển giao thẩm quyền quản lý nhà nước; chủ yếu quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hiện hành.

3. Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Dự thảo Thông tư thể hiện rõ định hướng ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về giá; quy định thống nhất cấu trúc, định dạng dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá; thúc đẩy triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu về giá theo quy định của Luật Giá, Luật Giao dịch điện tử, Luật Dữ liệu, Luật Chuyển đổi số và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3.1. Tác động về hoàn thiện thể chế

Dự thảo Thông tư thiết lập khung pháp lý kỹ thuật thống nhất đối với hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá với các hệ thống cơ sở dữ liệu về giá của các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức có liên quan, thay thế Thông tư số 93/2021/TT-BTC.

Dự thảo quy định các nguyên tắc kết nối, chia sẻ dữ liệu, trong đó xác định việc tuân thủ Luật Giao dịch điện tử, Luật Dữ liệu, Luật Chuyển đổi số và Nghị định số 194/2025/NĐ-CP; tuân thủ Khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số; bảo đảm quyền tiếp cận, khai thác, sử dụng dữ liệu hợp pháp và không hạn chế quyền khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia do yếu tố kỹ thuật; bảo đảm tính tương thích,

khả năng tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ sở dữ liệu về giá; tuân thủ quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, pháp luật về an toàn thông tin mạng và bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

Dự thảo xác định rõ mô hình kết nối theo hai tuyến: kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Bộ Tài chính với các bộ, ngành, địa phương thực hiện thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong phạm vi Bộ Tài chính thực hiện thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ Tài chính. Đồng thời quy định cơ sở dữ liệu về giá của các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức khác phải bảo đảm khả năng kết nối, tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá đặt tại Bộ Tài chính.

Các quy định này góp phần hoàn thiện cơ sở pháp lý cho hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu về giá; tạo cơ sở để triển khai thống nhất, đồng bộ trong phạm vi cả nước theo yêu cầu của Luật Giá và pháp luật về giao dịch điện tử, dữ liệu, chuyển đổi số.

3.2. Tác động đối với hoạt động nghiệp vụ

Dự thảo Thông tư quy định danh sách dữ liệu kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá tại Phụ lục 01 và danh sách thông điệp dữ liệu tại Phụ lục 02, được phân theo các nhóm nghiệp vụ: (1) Dữ liệu giá của hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá; (2) Dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ kê khai giá; (3) Dữ liệu Báo cáo giá thị trường của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; (4) Dữ liệu giá tham chiếu; (5) Dữ liệu hiệp thương giá; (6) Dữ liệu về thẩm định giá; (7) Dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ khác

Dự thảo đồng thời quy định các thông điệp dữ liệu do Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá chia sẻ đến các hệ thống thông tin của các đơn vị thực hiện gửi dữ liệu, tạo cơ chế trao đổi dữ liệu hai chiều giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá với các cơ sở dữ liệu về giá của bộ, ngành, địa phương và các tổ chức có liên quan.

Đối với từng thông điệp dữ liệu, dự thảo quy định cấu trúc chi tiết các trường dữ liệu nghiệp vụ, xác định rõ tên trường, kiểu dữ liệu, độ dài tối đa, tính chất bắt buộc và mô tả nội dung, bảo đảm phản ánh đầy đủ thông tin nghiệp vụ về giá theo quy định của pháp luật về giá.

Các quy định này tạo cơ sở pháp lý và kỹ thuật cho việc trao đổi dữ liệu tự động giữa các hệ thống thông tin trong các hoạt động nghiệp vụ về định giá, kê

khai giá, báo cáo giá thị trường, hiệp thương giá và thẩm định giá; góp phần nâng cao tính đầy đủ, chính xác, kịp thời của dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá phục vụ công tác quản lý nhà nước về giá.

3.3. Tác động đối với quản trị dữ liệu và an toàn thông tin

Dự thảo Thông tư quy định phương thức kết nối sử dụng dịch vụ web dạng RESTful; cấu trúc, định dạng dữ liệu sử dụng JSON; giao thức truy cập dịch vụ web sử dụng HTTPS; chuẩn ký tự áp dụng Bộ ký tự và mã hóa cho tiếng Việt theo TCVN 6909:2001. Đây là các tiêu chuẩn thuộc Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

Dự thảo quy định danh mục dùng chung được Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá chia sẻ để các cơ sở dữ liệu về giá của bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp thẩm định giá sử dụng tra cứu, đối chiếu khi kết nối, chia sẻ dữ liệu nghiệp vụ, bao gồm các danh mục: Đơn vị, Đơn vị tính, Loại giá, Phân loại giá, Tiêu chí phân loại giá, Kỳ báo cáo cấp 1, Kỳ báo cáo cấp 2, Nhóm hàng hóa dịch vụ, Hàng hóa dịch vụ, Thuộc tính hàng hóa dịch vụ, Loại hình doanh nghiệp, Tài nguyên thiên nhiên, Hình thức thanh toán, Địa bàn, Quốc gia và Loại số liệu. Quy định này bảo đảm các cơ quan, tổ chức sử dụng thống nhất hệ thống mã danh mục khi cung cấp, tiếp nhận dữ liệu; hạn chế tình trạng dữ liệu không tương thích, trùng lặp hoặc sai lệch giữa các hệ thống thông tin.

Về bảo đảm an toàn thông tin, dự thảo quy định dữ liệu trong thông điệp dữ liệu gửi đến Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá phải được ký số của cơ quan, tổ chức phát hành theo quy định của Luật Giao dịch điện tử; trong đó cơ quan, tổ chức thuộc Nhà nước sử dụng chữ ký số của Ban Cơ yếu Chính phủ, doanh nghiệp sử dụng chữ ký số do các đơn vị cung cấp dịch vụ chữ ký số công cộng cung cấp. Dự thảo quy định phần thông tin chung của thông điệp dữ liệu bao gồm các thông tin xác thực, định danh hệ thống, định danh đơn vị gửi, nhận và các tham số kỹ thuật khác; kỹ thuật xác thực khi kết nối, tích hợp dữ liệu qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ tại thời điểm kết nối.

Dự thảo quy định cơ chế đối soát dữ liệu, theo đó các đơn vị phối hợp xây dựng cơ chế đối soát dữ liệu trong quá trình kết nối, chia sẻ nhằm bảo đảm tính kịp thời, đầy đủ, chính xác của số liệu; đồng thời quy định bảng mã thông điệp trả về

thống nhất với các mã trạng thái xử lý, bao gồm trường hợp thành công, xác thực không thành công, dữ liệu đầu vào không hợp lệ, lỗi xử lý dữ liệu, trùng lặp dữ liệu và hệ thống tạm thời không khả dụng kèm cơ chế gửi lại.

Về nguyên tắc, việc kết nối, chia sẻ dữ liệu phải tuân thủ các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, pháp luật về an toàn thông tin mạng và các quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đối với Cơ sở dữ liệu quốc gia và các hệ thống thông tin kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia. Đối với các thông điệp dữ liệu có chứa thông tin cá nhân, việc kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu được thực hiện theo quy định của pháp luật về dữ liệu và pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Nhóm quy định này được đánh giá có tác động tích cực đối với quá trình chuẩn hóa và quản trị dữ liệu trong lĩnh vực giá; bảo đảm tính xác thực, toàn vẹn của dữ liệu trao đổi; xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức phát hành dữ liệu; đồng thời tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu.

3.4. Tác động về cơ chế thúc đẩy và thử nghiệm

Dự thảo Thông tư quy định theo hướng khuyến khích các cơ quan, tổ chức, cá nhân không thuộc đối tượng áp dụng bắt buộc áp dụng cấu trúc, định dạng dữ liệu quy định tại Thông tư khi thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá, tạo cơ sở mở rộng phạm vi chuẩn hóa dữ liệu về giá ngoài nhóm đối tượng bắt buộc.

Dự thảo quy định điều khoản chuyển tiếp đối với hai trường hợp. Trường hợp các cơ quan, đơn vị, tổ chức có trách nhiệm cung cấp dữ liệu chưa sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định của Thông tư thì thực hiện cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo quy định của Luật Giá và Nghị định số 85/2024/NĐ-CP. Trường hợp các cơ quan, đơn vị, tổ chức đã hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu về giá trước khi Thông tư có hiệu lực thì rà soát, đánh giá, điều chỉnh và tiến hành kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá; các cơ quan, đơn vị, tổ chức chưa thực hiện hoặc chưa hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu về giá căn cứ, tham chiếu quy định của Thông tư trong quá trình xây dựng.

Dự thảo quy định danh sách dữ liệu, thông điệp dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ tại Phụ lục 01, Phụ lục 02 được cập nhật, điều chỉnh khi có sự thay đổi các quy

định quản lý nhà nước về giá; kỹ thuật xác thực khi kết nối qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ tại thời điểm kết nối. Cách quy định theo hướng dẫn chi tiết này bảo đảm tính linh hoạt, thích ứng với sự thay đổi của yêu cầu quản lý nhà nước về giá và tiêu chuẩn kỹ thuật.

Dự thảo quy định Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027, tạo khoảng thời gian chuẩn bị để các cơ quan, tổ chức rà soát, điều chỉnh hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về giá đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu.

Nhóm quy định này được đánh giá bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện, phù hợp với mức độ sẵn sàng và điều kiện hạ tầng kỹ thuật khác nhau giữa các cơ quan, tổ chức; không làm gián đoạn việc cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá trong thời gian chuyển tiếp; đồng thời từng bước mở rộng phạm vi áp dụng chuẩn dữ liệu thống nhất trong lĩnh vực giá.

3.5. Tác động đối với ngân sách nhà nước

Dự thảo Thông tư không quy định nội dung về kinh phí thực hiện, cơ chế tài chính hoặc chính sách chi ngân sách nhà nước.

Việc triển khai mở rộng phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá được thực hiện theo Quyết định số 2404/QĐ-BTC ngày 18/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí triển khai ứng dụng công nghệ thông tin năm 2025.

Việc rà soát, điều chỉnh hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về giá của các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức có liên quan để đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu được thực hiện trong phạm vi dự toán ngân sách được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Tổ chức, doanh nghiệp tham gia kết nối, chia sẻ dữ liệu tự bảo đảm chi phí thực hiện theo quy định.

Kết luận: Dự thảo Thông tư có thể phát sinh nhu cầu kinh phí để tổ chức thực hiện, tuy nhiên không quy định cơ chế tài chính hoặc chính sách chi ngân sách nhà nước mới.

4. Việc bảo đảm bình đẳng giới

Dự thảo Thông tư không quy định điều kiện, tiêu chí, quyền, nghĩa vụ hoặc cơ chế áp dụng có phân biệt theo giới tính; không điều chỉnh trực tiếp các quan hệ xã hội liên quan đến giới.

Các quy định của dự thảo chủ yếu điều chỉnh nguyên tắc kết nối, chia sẻ dữ liệu; danh sách dữ liệu và thông điệp dữ liệu; phương thức kết nối, giao thức truy cập, chuẩn kỹ thuật, kỹ thuật xác thực, ký số và cơ chế đối soát dữ liệu; cấu trúc, định dạng thành phần chứa dữ liệu trong thông điệp dữ liệu và danh mục dùng chung. Đây là các quy định mang tính kỹ thuật, áp dụng thống nhất đối với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

Đối tượng áp dụng của dự thảo Thông tư là Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các cơ quan, đơn vị trực thuộc; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ; doanh nghiệp thẩm định giá. Các quy định về trách nhiệm và yêu cầu kỹ thuật được áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, không đặt ra điều kiện hoặc yêu cầu khác biệt đối với cá nhân theo giới tính.

Dự thảo không làm phát sinh rào cản hoặc tác động bất lợi đối với việc bảo đảm bình đẳng giới; việc tổ chức thực hiện Thông tư phải tuân thủ quy định của pháp luật về bình đẳng giới và nguyên tắc không phân biệt đối xử.

Kết luận: Dự thảo Thông tư không phát sinh nội dung liên quan và không có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đối với việc bảo đảm bình đẳng giới.

5. Việc thực hiện chính sách dân tộc

Dự thảo Thông tư không quy định chính sách đặc thù đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; không quy định cơ chế, tiêu chí hoặc điều kiện áp dụng khác biệt theo thành phần dân tộc; đồng thời không điều chỉnh trực tiếp các quan hệ xã hội thuộc phạm vi chính sách dân tộc theo quy định của pháp luật hiện hành.

Các quy định của dự thảo chủ yếu điều chỉnh cấu trúc, định dạng dữ liệu; danh sách dữ liệu và thông điệp dữ liệu; phương thức kết nối, yêu cầu kỹ thuật và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá. Các quy định này được xây dựng theo hướng áp dụng thống nhất trong phạm vi cả nước, không phân biệt theo địa bàn, vùng, miền.

Dự thảo không làm phát sinh nghĩa vụ, điều kiện hoặc hạn chế mới ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của đồng bào dân tộc thiểu số; không tạo ra sự khác biệt trong tiếp cận thông tin, tổ chức thực hiện hoặc trách nhiệm áp dụng giữa

các địa bàn, vùng, miền và các dân tộc.

Đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức chưa sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu, dự thảo quy định điều khoản chuyển tiếp cho phép tiếp tục thực hiện cập nhật dữ liệu theo quy định của Luật Giá và Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, bảo đảm không phát sinh khó khăn trong tổ chức thực hiện đối với các địa bàn có điều kiện hạ tầng kỹ thuật hạn chế.

Kết luận: Dự thảo Thông tư không phát sinh nội dung liên quan và không có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đối với việc thực hiện chính sách dân tộc.

III. PHỤ LỤC

Không.

Số: /BC-CNTT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Tổng kết việc thi hành pháp luật liên quan đến dự thảo thông tư quy định cấu trúc, định dạng dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025), Luật Giá số 16/2023/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Cục Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số tiến hành tổng kết việc thi hành pháp luật liên quan đến dự thảo thông tư quy định cấu trúc, định dạng dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá. Kết quả như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT

1. Bối cảnh trong nước và quốc tế liên quan đến dự thảo Thông tư

Về bối cảnh pháp lý: Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 44/2024/QH15, Luật số 61/2024/QH15, Luật số 95/2025/QH15 và Luật số 140/2025/QH15); Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 128/2026/NĐ-CP ngày 06/4/2026 của Chính phủ); Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15; Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15; Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15; Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03/7/2025 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan đã đặt ra yêu cầu mới về danh mục dữ liệu, chuẩn hóa dữ liệu, kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; ký số đối với thông điệp dữ liệu; bảo đảm an toàn thông tin mạng và tuân thủ Khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số trong hoạt động quản lý nhà nước.

Về yêu cầu thực tiễn: Thực tiễn công tác quản lý nhà nước về giá đặt ra yêu cầu chuẩn hóa cấu trúc, định dạng dữ liệu; bảo đảm tính tương thích, khả năng tích hợp, kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về giá của các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp tham định giá; nâng cao tính đầy đủ, chính xác, kịp thời của dữ liệu phục vụ công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực giá.

Về hệ thống thông tin và dữ liệu: Tại điểm c khoản 1 Điều 28 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, Chính phủ giao Bộ Tài chính tổ chức xây dựng, quản lý,

vận hành, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá; ban hành các tiêu chuẩn kỹ thuật, cấu trúc, định dạng dữ liệu phục vụ việc kết nối dữ liệu về giá của các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan liên quan với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo quy định của pháp luật. Tại điểm b khoản 5 Điều 23 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP quy định các bộ, ngành, địa phương chuẩn hóa dữ liệu có liên quan từ các cơ sở dữ liệu của mình để cập nhật vào cơ sở dữ liệu về giá. Đây là cơ sở pháp lý để Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định cấu trúc, định dạng dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

2. Quá trình thực hiện tổng kết

- Xây dựng kế hoạch, đề cương tổng kết; xác định nội dung, phạm vi rà soát đối với các nhóm vấn đề dự kiến được quy định trong dự thảo Thông tư quy định cấu trúc, định dạng dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá;

- Tổ chức rà soát các quy định của pháp luật hiện hành, trọng tâm là Thông tư số 93/2021/TT-BTC ngày 01/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; đối chiếu với Luật Giá số 16/2023/QH15, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, Nghị định số 128/2026/NĐ-CP và pháp luật về giao dịch điện tử, dữ liệu, chuyển đổi số;

- Tổng hợp thông tin, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị của các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp thẩm định giá và các đơn vị thuộc Bộ Tài chính trong quá trình thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo Thông tư số 93/2021/TT-BTC;

- Nghiên cứu, tổng hợp tình hình triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu; danh mục dữ liệu, thông điệp dữ liệu; phương thức kết nối, yêu cầu kỹ thuật và thực trạng chuẩn hóa dữ liệu tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức có trách nhiệm cung cấp dữ liệu;

- Tổng hợp số liệu, tài liệu; đánh giá các nội dung đã triển khai trên thực tế, những nội dung không còn phù hợp hoặc chưa có cơ sở pháp lý đầy đủ; xác định các yêu cầu về cấu trúc, định dạng dữ liệu, danh mục dùng chung, ký số, đối soát dữ liệu và bảo đảm an toàn thông tin cần được quy định tại Thông tư nhằm bảo đảm tổ chức thực hiện thống nhất Luật Giá số 16/2023/QH15 và các quy định pháp luật có liên quan.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật

Cục Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số đã tổ chức rà soát các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan đến cấu trúc, định dạng dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá; phối hợp với Cục Quản lý giá rà soát các yêu cầu nghiệp vụ quản lý nhà nước về giá theo quy định mới.

Các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp thẩm định giá và các đơn vị thuộc Bộ Tài chính đã phối hợp cung cấp thông tin, số liệu; rà soát tình hình tổ chức thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu và thực trạng hạ tầng kỹ thuật phục vụ kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

Nội dung rà soát tập trung vào các nhóm vấn đề chủ yếu gồm: danh sách dữ liệu, thông điệp dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ; phương thức kết nối, giao thức truy cập, chuẩn ký tự, kỹ thuật xác thực và ký số đối với thông điệp dữ liệu; cấu trúc, định dạng thành phần chứa dữ liệu; danh mục dùng chung; cơ chế đối soát dữ liệu; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và các nội dung có liên quan.

Qua rà soát cho thấy Thông tư số 93/2021/TT-BTC đã tạo cơ sở pháp lý ban đầu cho việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá; quy định phương thức kết nối, định dạng dữ liệu trao đổi, chuẩn ký tự, cơ chế đối soát dữ liệu và cấu trúc thành phần chứa dữ liệu trong thông điệp dữ liệu.

Tuy nhiên, Thông tư số 93/2021/TT-BTC được xây dựng trên cơ sở Luật Giá số 11/2012/QH13 và các nghị định hướng dẫn tại thời điểm đó. Đến nay, Luật Giá số 16/2023/QH15, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP và Nghị định số 128/2026/NĐ-CP đã điều chỉnh danh mục dữ liệu về giá, trách nhiệm cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu và cơ quan có trách nhiệm cung cấp dữ liệu so với quy định trước đây.

Cùng với đó, pháp luật về giao dịch điện tử, dữ liệu và chuyển đổi số đã đặt ra các yêu cầu mới về chuẩn hóa dữ liệu, kết nối thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu, ký số đối với thông điệp dữ liệu, bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và tuân thủ Khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số mà Thông tư số 93/2021/TT-BTC chưa đáp ứng đầy đủ.

Công tác hướng dẫn kỹ thuật, tiếp nhận và xử lý vướng mắc trong quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu được thực hiện theo quy định hiện hành; công tác đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ về công nghệ thông tin, quản trị dữ liệu và an toàn thông tin được tổ chức thực hiện theo kế hoạch hằng năm.

2. Kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật, đánh giá ưu điểm, bất cập, hạn chế của văn bản quy phạm pháp luật

a) Kết quả thực hiện các nhóm nội dung chủ yếu

(1) Danh sách dữ liệu, thông điệp dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ:

Danh sách dữ liệu, thông điệp dữ liệu quy định tại Thông tư số 93/2021/TT-BTC được xây dựng theo danh mục dữ liệu về giá và mô hình kết nối của giai đoạn trước, đã được thay đổi tại Luật Giá số 16/2023/QH15, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP và Nghị định số 128/2026/NĐ-CP.

Một số nhóm dữ liệu phát sinh theo quy định mới, trong đó có dữ liệu giá tham chiếu đối với mặt hàng than nhập khẩu, dữ liệu hiệp thương giá và một số nhóm dữ liệu về thẩm định giá, chưa được quy định cụ thể trong danh sách dữ liệu, thông điệp dữ liệu hiện hành.

(2) Phương thức kết nối và yêu cầu kỹ thuật:

Thông tư số 93/2021/TT-BTC quy định phương thức kết nối sử dụng dịch vụ web dạng SOAP hoặc RESTful; cấu trúc, định dạng dữ liệu sử dụng XML hoặc JSON. Việc quy định đồng thời nhiều lựa chọn kỹ thuật dẫn đến chưa thống nhất trong triển khai giữa các cơ quan, đơn vị, làm phát sinh chi phí và thời gian tích hợp.

Nội dung dẫn chiếu về kỹ thuật xác thực khi kết nối qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia và về Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử không còn phù hợp do thay đổi về cơ quan quản lý nhà nước và việc ban hành Khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số.

(3) Ký số, an toàn thông tin và đối soát dữ liệu:

Thông tư số 93/2021/TT-BTC chưa quy định cụ thể yêu cầu ký số đối với thông điệp dữ liệu gửi đến Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá; chưa phân định rõ loại chữ ký số áp dụng đối với cơ quan, tổ chức thuộc Nhà nước và đối với doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

Cơ chế đối soát dữ liệu đã được quy định mang tính nguyên tắc; tuy nhiên chưa có bảng mã thông điệp trả về thống nhất để xác định trạng thái xử lý, dẫn đến khó khăn trong việc theo dõi, kiểm soát và xử lý lỗi phát sinh trong quá trình trao đổi dữ liệu.

Các cơ quan, đơn vị đã triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin theo quy định của Chính phủ, Bộ Tài chính và quy định pháp luật có liên quan trong quá trình kết nối, trao đổi dữ liệu.

b) Ưu điểm

Thông tư số 93/2021/TT-BTC đã tạo cơ sở pháp lý ban đầu cho hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá; bước đầu chuẩn hóa phương thức kết nối, định dạng dữ liệu trao đổi và cấu trúc thành phần chứa dữ liệu trong thông điệp dữ liệu.

Nhận thức về vai trò của chuẩn hóa dữ liệu, kết nối, chia sẻ dữ liệu và an toàn thông tin trong lĩnh vực quản lý nhà nước về giá từng bước được nâng cao tại các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp tham định giá.

Một số cơ quan, đơn vị đã tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu về giá và triển khai kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá, góp phần bổ sung thông tin, dữ liệu phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực giá.

Công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong quá trình kết nối, trao đổi dữ liệu được các cơ quan, đơn vị quan tâm triển khai theo quy định hiện hành.

c) Bất cập, hạn chế

Cấu trúc, định dạng dữ liệu quy định tại Thông tư số 93/2021/TT-BTC không còn phù hợp với danh mục dữ liệu, trách nhiệm cập nhật và phương thức kết nối, chia sẻ dữ liệu theo Luật Giá số 16/2023/QH15, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP và Nghị định số 128/2026/NĐ-CP.

Một số căn cứ pháp lý và nội dung dẫn chiếu tại Thông tư số 93/2021/TT-BTC đã được thay thế hoặc thay đổi, trong đó có các quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số, Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử và cơ quan hướng dẫn kỹ thuật xác thực.

Việc quy định đồng thời nhiều lựa chọn về phương thức kết nối và định dạng dữ liệu dẫn đến chưa thống nhất trong triển khai; chưa quy định danh mục dùng chung, bảng mã thông điệp trả về và yêu cầu ký số đối với thông điệp dữ liệu.

Điều kiện hạ tầng kỹ thuật, mức độ sẵn sàng và năng lực triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp thẩm định giá còn chưa đồng đều, ảnh hưởng đến tiến độ và tính đồng bộ trong tổ chức thực hiện.

Nhu cầu kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu về giá phục vụ công tác quản lý nhà nước ngày càng tăng, đòi hỏi tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý, chuẩn dữ liệu, yêu cầu an toàn thông tin và điều kiện triển khai trong thời gian tới.

3. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

3.1. Khó khăn, vướng mắc

Cấu trúc, định dạng dữ liệu hiện hành không còn phù hợp với quy định mới của pháp luật về giá, dẫn đến khó khăn trong việc tổ chức triển khai thống nhất giữa các cơ quan, đơn vị và trong việc bảo đảm tính đầy đủ, chính xác của dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

Việc chưa quy định cụ thể yêu cầu ký số đối với thông điệp dữ liệu và bảng mã thông điệp trả về gây khó khăn trong việc xác định tính xác thực, toàn vẹn của dữ liệu và trong việc theo dõi, xử lý lỗi phát sinh trong quá trình trao đổi dữ liệu.

Hạ tầng kỹ thuật, mức độ sẵn sàng và năng lực triển khai giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức còn chưa đồng đều; một số cơ quan, đơn vị chưa hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu về giá, ảnh hưởng đến khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định.

Yêu cầu bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và bảo vệ dữ liệu trong quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu đòi hỏi nguồn lực kỹ thuật, hạ tầng công nghệ và nhân lực phù hợp để tổ chức thực hiện.

3.2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

Hệ thống pháp luật về giá đã thay đổi căn bản với việc ban hành Luật Giá số 16/2023/QH15, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP và Nghị định số 128/2026/NĐ-CP, làm thay đổi danh mục dữ liệu và trách nhiệm cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu so với thời điểm ban hành Thông tư số 93/2021/TT-BTC;

Pháp luật về giao dịch điện tử, dữ liệu và chuyển đổi số tiếp tục được hoàn thiện, đặt ra các yêu cầu mới về chuẩn hóa dữ liệu, kết nối qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu, ký số và bảo đảm an toàn thông tin;

Yêu cầu về tính đầy đủ, chính xác, kịp thời của dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều tiết giá và kiểm soát lạm phát ngày càng cao;

Điều kiện hạ tầng kỹ thuật và mức độ ứng dụng công nghệ thông tin giữa các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp thâm định giá còn chưa đồng đều.

b) Nguyên nhân chủ quan

Cấu trúc, định dạng dữ liệu tại Thông tư số 93/2021/TT-BTC được xây dựng theo mô hình và phạm vi dữ liệu của giai đoạn trước, chưa đầy đủ các yêu cầu phát sinh khi hệ thống pháp luật về giá và về dữ liệu thay đổi;

Việc quy định nhiều lựa chọn kỹ thuật mà chưa xác định phương án thống nhất dẫn đến cách thức triển khai khác nhau giữa các cơ quan, đơn vị;

Mức độ sẵn sàng và năng lực triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu tại một số cơ quan, đơn vị, tổ chức còn hạn chế; việc chuẩn hóa dữ liệu chủ yếu phục vụ yêu cầu quản lý nội bộ;

Nguồn nhân lực về công nghệ thông tin, quản trị dữ liệu và an toàn thông tin tại một số cơ quan, đơn vị còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu.

4. Xác định những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn

Việc triển khai mở rộng phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo Quyết định số 2404/QĐ-BTC ngày 18/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính đặt ra yêu cầu ban hành cấu trúc, định dạng dữ liệu mới phù hợp với mô hình triển khai mở rộng và bảo đảm đồng bộ với tiến độ đưa hệ thống vào sử dụng.

Yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu hai chiều giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về giá của bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp thâm định giá ngày càng rõ nét, đòi hỏi quy định cụ thể về các thông điệp dữ liệu do Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá chia sẻ.

Việc thực hiện ký số đối với thông điệp dữ liệu theo quy định của Luật Giao dịch điện tử đặt ra yêu cầu phân định rõ loại chữ ký số áp dụng đối với cơ quan, tổ chức thuộc Nhà nước và đối với doanh nghiệp; đồng thời bảo đảm tính xác thực, toàn vẹn của dữ liệu trao đổi.

Đối với các thông điệp dữ liệu có chứa thông tin cá nhân, thực tiễn đặt ra yêu cầu tuân thủ quy định của pháp luật về dữ liệu và pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu.

5. Những nội dung khác

Công tác hướng dẫn kỹ thuật, tiếp nhận và xử lý vướng mắc trong quá trình triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu được thực hiện theo quy định hiện hành;

việc phối hợp xử lý các vấn đề kỹ thuật phát sinh và bảo đảm an toàn thông tin được các cơ quan, đơn vị quan tâm triển khai.

Công tác phối hợp giữa Cục Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số, Cục Quản lý giá với các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, doanh nghiệp thăm định giá và các đơn vị thuộc Bộ Tài chính trong việc tổng hợp, cung cấp thông tin, dữ liệu về giá từng bước được thực hiện; tuy nhiên việc chuẩn hóa dữ liệu, kết nối và chia sẻ dữ liệu vẫn cần tiếp tục được hoàn thiện để bảo đảm tính thống nhất, kịp thời và chính xác của thông tin.

Việc ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 93/2021/TT-BTC đặt ra yêu cầu tiếp tục hoàn thiện tài liệu đặc tả kỹ thuật, cấu trúc gói tin, định dạng dữ liệu trao đổi và cơ chế phối hợp tổ chức thực hiện giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Việc rà soát, điều chỉnh hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về giá để đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu có thể phát sinh nhu cầu kinh phí phục vụ đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, chuẩn hóa dữ liệu và bảo đảm an toàn thông tin. Tuy nhiên, việc bố trí, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan; không làm phát sinh cơ chế tài chính hoặc chính sách chi ngân sách nhà nước mới.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề nghị ban hành Thông tư quy định cấu trúc, định dạng dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá thay thế Thông tư số 93/2021/TT-BTC nhằm bảo đảm phù hợp với Luật Giá số 16/2023/QH15, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, Nghị định số 128/2026/NĐ-CP và pháp luật về giao dịch điện tử, dữ liệu, chuyển đổi số;

- Đề nghị tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các quy định, hướng dẫn kỹ thuật về chuẩn hóa dữ liệu, danh mục dùng chung, cấu trúc gói tin, định dạng dữ liệu trao đổi, cơ chế đối soát dữ liệu và kiểm soát chất lượng dữ liệu nhằm bảo đảm thống nhất trong quá trình tổ chức thực hiện;

- Đề nghị quan tâm bố trí nguồn lực về kinh phí, hạ tầng kỹ thuật và nhân lực theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan để phục vụ việc rà soát, điều chỉnh hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về giá đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin;

- Đề nghị tiếp tục tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ đối với đội ngũ công chức, người lao động thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, quản trị dữ liệu và an toàn thông tin tại các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá;

- Đề nghị tiếp tục hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước về giá theo quy định của pháp luật;

- Đề nghị tổ chức triển khai theo lộ trình phù hợp với điều kiện thực tế và mức độ sẵn sàng về hạ tầng kỹ thuật của các cơ quan, đơn vị, tổ chức; bảo đảm không làm gián đoạn việc cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá trong thời gian chuyển tiếp./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế;
- Cục Quản lý giá;
- Lưu: VT, CNTT (...b).

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Việt Hà

Phụ lục*(Kèm theo Báo cáo tổng kết việc thi hành Thông tư)***1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo Thông tư**

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Quy định về cấu trúc, định dạng dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá	Chủ trương đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia; phát triển kinh tế số, xã hội số; hiện đại hóa quản lý nhà nước	Đã thể chế hóa định hướng chuẩn hóa dữ liệu và thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý nhà nước về giá	Tiếp tục tổ chức triển khai đồng bộ, bảo đảm phù hợp lộ trình chuyển đổi số quốc gia
Quy định về danh mục dữ liệu, thông điệp dữ liệu và danh mục dùng chung	Chủ trương quản trị dựa trên dữ liệu; xây dựng, chuẩn hóa và phát triển dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước	Dự thảo đã quy định cơ sở pháp lý cho việc chuẩn hóa dữ liệu, thống nhất hệ thống mã danh mục giữa các hệ thống thông tin	Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các quy định kỹ thuật, tiêu chuẩn dữ liệu và lộ trình triển khai phù hợp
Quy định về phương thức kết nối thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ Tài chính	Chủ trương xây dựng Chính phủ số; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị	Dự thảo đã thể chế hóa yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu theo Khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số, bảo đảm tính tương thích và khả năng tích hợp	Tiếp tục rà soát, cập nhật phù hợp với hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về kiến trúc và tiêu chuẩn kỹ thuật
Quy định về ký số đối với thông điệp dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu	Chủ trương bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu trong môi trường số	Dự thảo đã thể chế hóa yêu cầu ký số, bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và bảo vệ dữ liệu theo quy định của pháp luật	Tiếp tục hoàn thiện các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin phù hợp với yêu cầu quản lý và điều kiện tổ chức thực hiện

Kết luận: Dự thảo Thông tư phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh chuyển đổi số, quản trị dựa trên dữ liệu và hiện đại hóa hoạt động quản lý nhà nước; góp phần hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc chuẩn hóa cấu trúc, định dạng dữ liệu; kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu về giá; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin theo yêu cầu quản lý nhà nước về giá và phù hợp với điều kiện tổ chức thực hiện.

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Thông tư

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Quy định về cấu trúc, định dạng dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá	Luật Giá số 16/2023/QH15; Nghị định số 85/2024/NĐ-CP (điểm c khoản 1 Điều 28); Nghị định số 128/2026/NĐ-CP	Phù hợp, là văn bản được ban hành theo thẩm quyền được Chính phủ giao tại điểm c khoản 1 Điều 28 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP	Không
Quy định về danh sách dữ liệu, thông điệp dữ liệu và trách nhiệm cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu	Luật Giá số 16/2023/QH15; Nghị định số 85/2024/NĐ-CP (Điều 23, Điều 25); Nghị định số 128/2026/NĐ-CP	Phù hợp với danh mục thông tin, dữ liệu và trách nhiệm cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định của pháp luật về giá	Tiếp tục rà soát, cập nhật để bảo đảm thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan được sửa đổi, bổ sung (nếu có)
Quy định về phương thức kết nối, chuẩn hóa dữ liệu, kết nối qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu	Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15; Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15; Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15; Nghị định số 194/2025/NĐ-CP	Phù hợp với yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu và Khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số; bảo đảm tính thống nhất với pháp luật về dữ liệu và chuyển đổi số	Không
Quy định về ký số đối với thông điệp dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu	Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15; Luật An toàn thông tin mạng; Luật An ninh mạng; Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15 và pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân	Phù hợp với quy định của pháp luật về giao dịch điện tử, an toàn thông tin mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân	Không
Quy định về trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện	Nghị định số 29/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 166/2025/NĐ-CP)	Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hiện hành; không làm phát sinh đầu mối quản lý mới hoặc thay đổi thẩm quyền quản lý nhà nước về giá	Không

Nhận xét chung: Dự thảo Thông tư cơ bản bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật; được ban hành theo thẩm quyền được Chính phủ giao tại điểm c khoản 1 Điều 28 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP; bảo đảm phù hợp với Luật Giá số 16/2023/QH15 và pháp luật về giao dịch điện tử, dữ liệu, chuyên đổi số, an toàn thông tin mạng; không phát hiện nội dung mâu thuẫn, chồng chéo hoặc trái với các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Thông tư

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Quy định về cấu trúc, định dạng dữ liệu, kết nối và chia sẻ dữ liệu về giá	Các cam kết quốc tế của Việt Nam về thương mại điện tử, bảo vệ dữ liệu (trong phạm vi có liên quan)	Không phát sinh xung đột; nội dung dự thảo chủ yếu quy định về quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá theo thẩm quyền	Không
Quy định về danh sách dữ liệu, thông điệp dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu	Hiện không có điều ước quốc tế điều chỉnh trực tiếp nội dung cấu trúc, định dạng dữ liệu về giá trong phạm vi của dự thảo Thông tư	Không phát sinh vấn đề về tính tương thích với điều ước quốc tế	Không
Quy định về ký số, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo vệ dữ liệu	Các cam kết quốc tế của Việt Nam về an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu và giao dịch điện tử (trong phạm vi có liên quan)	Không phát sinh xung đột; nội dung dự thảo phù hợp với yêu cầu bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo vệ dữ liệu trong môi trường số	Không

Nhận xét chung: Dự thảo Thông tư không có nội dung trái với điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; chủ yếu điều chỉnh hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá theo thẩm quyền. Dự thảo được ban hành theo thẩm quyền được Chính phủ giao nhằm quy định cấu trúc, định dạng dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá; cơ bản bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.



BỘ TÀI CHÍNH CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN <u>VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ</u>	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> <i>Hà Nội, ngày 10 tháng 07 năm 2026</i>
---	--

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH CẤU TRÚC, ĐỊNH DẠNG DỮ LIỆU PHỤC VỤ KẾT NỐI, CHIA SẺ DỮ LIỆU VỚI CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ GIÁ

STT	THÔNG TƯ SỐ 93/2021/TT-BTC	DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
1	Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005; Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012; Căn cứ Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá; Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá; Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày	Căn cứ Luật Chuyển đổi số 148/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025; Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22 tháng 6 năm 2023; Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024; Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2023 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 44/2024/QH15, Luật số 61/2024/QH15, Luật số 95/2025/QH15 và Luật số 140/2025/QH15); Căn cứ Nghị định số 78/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá về thẩm định giá; Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá Căn cứ Nghị định số 128/2026/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;	Thông tư bổ sung các căn cứ pháp lý mới về chuyển đổi số, dữ liệu và giao dịch điện tử, gồm Luật Chuyển đổi số năm 2025, Luật Dữ liệu năm 2024, Luật Giao dịch điện tử năm 2023 và các văn bản quy định chi tiết thi hành; đồng thời cập nhật Luật Giá năm 2023 và các nghị định hướng dẫn thi hành thay thế Luật Giá năm 2012 và các văn bản hướng dẫn trước đây. Bên cạnh đó, dự thảo Thông tư cập nhật căn cứ pháp lý về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính theo quy định hiện hành; đồng thời bãi bỏ việc viện dẫn các văn bản đã hết hiệu lực như Luật Giao dịch điện tử năm 2005, Luật Giá năm 2012, Nghị định số 64/2007/NĐ-CP, Nghị định số 177/2013/NĐ-CP, Nghị định số 149/2016/NĐ-CP, Nghị định số 89/2013/NĐ-CP, Nghị định số 12/2021/NĐ-CP và Nghị định số

STT	THÔNG TƯ SỐ 93/2021/TT-BTC	DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính; Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính Phủ về Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước; Căn cứ Nghị định số 12/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá; Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước; Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê Tài chính và Cục trưởng Cục Quản lý giá; Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định cấu trúc, định dạng dữ liệu kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về giá.	Căn cứ Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước; Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 166/2025/NĐ-CP của Chính phủ); Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số và Cục trưởng Cục Quản lý giá; Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định cấu trúc, định dạng dữ liệu kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.	87/2017/NĐ-CP.
2	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Đối tượng áp dụng của Thông tư này bao gồm: - Các cơ quan quản lý nhà nước về giá ở trung	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Thông tư này áp dụng đối với: a) Bộ Tài chính; các Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các cơ quan, đơn vị trực thuộc được	-Sửa đổi Điều 2 theo hướng quy định cụ thể, rõ ràng các nhóm đối tượng áp dụng Thông tư; đồng thời cập nhật căn cứ pháp lý theo Luật Giá năm 2023 và

STT	THÔNG TƯ SỐ 93/2021/TT-BTC	DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	ương và địa phương được quy định trách nhiệm xây dựng cơ sở dữ liệu về giá được quy định tại Khoản 11, Điều 1, Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá: Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các đơn vị trực thuộc quản lý dữ liệu liên quan đến yếu tố về giá theo phân công của Bộ; Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các đơn vị có liên quan theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Bộ, ngành, địa phương). - Các doanh nghiệp thẩm định giá có trách nhiệm kết nối cơ sở dữ liệu do doanh nghiệp thẩm định giá xây dựng với cơ sở dữ liệu quốc gia về giá được quy định tại Khoản 6, Điều 1, Nghị định số 12/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá. 2. Khuyến khích các cơ quan, tổ chức không thuộc Khoản 1, Khoản 2 Điều này áp dụng các quy định tại Thông tư này khi kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.	giao thực hiện cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo quy định của Luật Giá, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá và Nghị định số 128/2026/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP; b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương; kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo quy định của Luật Giá, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP và Nghị định số 128/2026/NĐ-CP; c) Doanh nghiệp thẩm định giá có trách nhiệm cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá đối với các thông tin, dữ liệu thuộc trách nhiệm cập nhật của doanh nghiệp theo quy định của Luật Giá, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP và Nghị định số 128/2026/NĐ-CP. 2. Khuyến khích các cơ quan, tổ chức, cá nhân không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này áp dụng cấu trúc, định dạng dữ liệu quy định tại Thông tư này khi thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.	các văn bản hướng dẫn thi hành. <i>Cơ sở đề xuất:</i> Để thống nhất với Luật Giá năm 2023, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, Nghị định số 128/2026/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

STT	THÔNG TƯ SỐ 93/2021/TT-BTC	DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
3	Điều 3. Giải thích từ ngữ Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1. “<i>Thông điệp dữ liệu</i>” là thông tin được tạo ra, được gửi đi, được nhận và lưu trữ bằng phương tiện điện tử. 2. “<i>Định dạng thành phần chứa dữ liệu</i>” là các thông tin bên trong phần chứa dữ liệu của thông điệp dữ liệu. 3. “<i>Kết nối dữ liệu</i>” là việc Cơ sở dữ liệu về giá của các Bộ, ngành, địa phương gửi dữ liệu đến Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá. 4. “<i>Chia sẻ dữ liệu</i>” là việc Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá gửi dữ liệu đến các Cơ sở dữ liệu về giá của các Bộ, ngành, địa phương. 5. “<i>Nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung của các bộ, ngành, địa phương</i>” là nền tảng để tích hợp, chia sẻ các hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu trong nội bộ các bộ, ngành, địa phương và giữa các bộ, ngành, địa phương với nhau qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia. 6. “<i>Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia</i>” là nền tảng do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì triển khai với mục tiêu tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin và Cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành, địa phương theo hình thức kết nối tập trung và hình thức kết nối trực tiếp theo mô hình phân tán. 7. “<i>RESTful, SOAP, HTTPS, XML, JSON</i>”: là các tiêu chuẩn kỹ thuật thuộc Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin	Điều 3. Giải thích từ ngữ Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1. “<i>Thông điệp dữ liệu</i>” là thông tin được tạo ra, được gửi, được nhận, được lưu trữ bằng phương tiện điện tử. 2. “<i>Định dạng thành phần chứa dữ liệu</i>” là các thông tin bên trong phần chứa dữ liệu của thông điệp dữ liệu. 3. “<i>Kết nối</i>” là các hoạt động tạo sự liên kết giữa các hệ thống thông tin nhằm trao đổi, truyền đưa dữ liệu. 4. “<i>Chia sẻ dữ liệu</i>” là các hoạt động chuyển dữ liệu, sao chép dữ liệu từ cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý dữ liệu tới cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác, sử dụng. 5. “<i>Hạ tầng kết nối, chia sẻ dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh</i>” phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong cùng cơ quan cấp bộ, cấp tỉnh hoặc trong cùng trung tâm dữ liệu của cơ quan nhà nước. Hạ tầng kết nối, chia sẻ dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia để kết nối ra bên ngoài. 6. “<i>Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia</i>” phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia; giữa các hạ tầng kết nối, chia sẻ dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh; giữa các hệ thống thông tin, nền tảng quan trọng trong phát triển chính phủ điện tử,	-Chỉnh lý khoản 1 theo hướng thống nhất cách diễn đạt khái niệm “Thông điệp dữ liệu” với quy định của Luật Giao dịch điện tử năm 2023, không làm thay đổi nội dung của khái niệm. <i>Cơ sở đề xuất:</i> Để thống nhất thuật ngữ với Luật Giao dịch điện tử năm 2023. -Sửa đổi khoản 3 theo hướng thay thế khái niệm “Kết nối dữ liệu” bằng “Kết nối”. <i>Cơ sở đề xuất:</i> Để thống nhất thuật ngữ với Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước. - Sửa đổi khoản 4 theo hướng thay thế khái niệm “Chia sẻ dữ liệu” <i>Cơ sở đề xuất:</i> Để thống nhất thuật ngữ với Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch

STT	THÔNG TƯ SỐ 93/2021/TT-BTC	DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	trong cơ quan nhà nước được Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành và hướng dẫn tại các quy định hiện hành.	chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. 7. “<i>RESTful, HTTPS, JSON</i>”: là các tiêu chuẩn về kết nối, tích hợp dữ liệu thuộc Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước được Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành và hướng dẫn tại các quy định hiện hành.	điện tử của cơ quan nhà nước. -Sửa đổi khoản 5 theo hướng thay thế khái niệm “Nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu chung của các bộ, ngành, địa phương” bằng “Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ Tài chính”. <i>Cơ sở đề xuất:</i> Để thống nhất với mô hình kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định hiện hành. -Sửa đổi khoản 6 theo hướng thay thế khái niệm “Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia” <i>Cơ sở đề xuất:</i> Để thống nhất thuật ngữ với Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước. -Sửa đổi khoản 7 theo hướng lược bỏ các tiêu chuẩn SOAP và XML, với lý do hiện nay, tiêu chuẩn kỹ thuật SOAP và XML đã lỗi thời; đồng thời cập nhật cơ quan ban hành tiêu chuẩn kỹ thuật từ Bộ Thông tin và Truyền thông sang Bộ Khoa học và Công

STT	THÔNG TƯ SỐ 93/2021/TT-BTC	DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
			nghệ. <i>Cơ sở đề xuất:</i> Để phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành và bảo đảm thống nhất với quy định về quản lý tiêu chuẩn kỹ thuật.
4	Điều 4. Nguyên tắc kết nối, chia sẻ dữ liệu 1. Tuân thủ các quy định tại Điều 7 và Điều 13 Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước và Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước. 2. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu phải tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Tài chính và Kiến trúc Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử cấp bộ, cấp tỉnh. Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Bộ Tài chính với các bộ, ngành, địa phương thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong phạm vi Bộ Tài chính thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của Bộ Tài chính. 3. Bảo đảm quyền được tiếp cận, khai thác, sử dụng dữ liệu hợp pháp theo quy định của pháp luật; Bảo đảm việc tìm kiếm, khai thác thông tin được thuận tiện, không làm hạn chế quyền khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia của các cơ	Điều 4. Nguyên tắc kết nối, chia sẻ dữ liệu 1. Tuân thủ quy định của Luật Giao dịch điện tử, Luật Dữ liệu, Luật Chuyển đổi số, Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành. 2. Tuân thủ Khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số. Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Bộ Tài chính với các Bộ, ngành, địa phương thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia; Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong phạm vi Bộ Tài chính thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ Tài chính. 3. Bảo đảm quyền được tiếp cận, khai thác, sử dụng dữ liệu hợp pháp theo quy định của pháp luật; Bảo đảm việc tìm kiếm, khai thác thông tin được thuận tiện, không làm hạn chế quyền khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia của các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân do yếu tố kỹ thuật; Bảo đảm tính tương thích, khả năng tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin giữa các Cơ sở dữ liệu về giá; 4. Cơ sở dữ liệu về giá của các Bộ, ngành, địa phương và các tổ chức khác phải đảm bảo khả năng kết nối, tích	-Sửa đổi khoản 1 theo hướng cập nhật căn cứ pháp lý về kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các quy định tại Nghị định số 64/2007/NĐ-CP và Nghị định số 47/2020/NĐ-CP sang quy định của Luật Giao dịch điện tử, Luật Dữ liệu, Luật Chuyển đổi số, Nghị định số 194/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành. <i>Cơ sở đề xuất:</i> Để thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành về dữ liệu, giao dịch điện tử và chuyển đổi số -Sửa đổi khoản 2 theo hướng cập nhật nguyên tắc kết nối, chia sẻ dữ liệu phù hợp với Khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số thay cho Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; đồng thời sửa đổi tên "Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của Bộ Tài chính" thành "Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ Tài chính".

STT	THÔNG TƯ SỐ 93/2021/TT-BTC	DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	quan nhà nước, tổ chức, cá nhân do yếu tố kỹ thuật; Bảo đảm tính tương thích, khả năng tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin giữa các Cơ sở dữ liệu về giá; 4. Cơ sở dữ liệu về giá của các Bộ, ngành, địa phương và các tổ chức khác phải đảm bảo khả năng kết nối, tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá đặt tại Bộ Tài chính. 5. Tuân thủ các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng, các quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đối với Cơ sở dữ liệu quốc gia và các hệ thống thông tin kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia.	hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá đặt tại Bộ Tài chính. 5. Tuân thủ các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng, các quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đối với Cơ sở dữ liệu quốc gia và các hệ thống thông tin kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia.	<i>Cơ sở đề xuất:</i> Để thống nhất với tên gọi của Nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu phù hợp với mô hình kết nối, chia sẻ dữ liệu hiện hành.
6	Điều 6. Quy định về việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá 1. Phương thức kết nối và định dạng dữ liệu trao đổi Sử dụng dịch vụ web dạng SOAP hoặc RESTful; Cấu trúc, định dạng dữ liệu sử dụng XML hoặc JSON. 2. Giao thức truy cập dịch vụ web: Sử dụng giao thức HTTPS 3. Chuẩn ký tự: Sử dụng Bộ ký tự và mã hóa cho tiếng Việt: áp dụng TCVN 6909:2001. 4. Kỹ thuật xác thực khi kết nối, tích hợp dữ liệu qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia: Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại thời điểm kết nối. 5. Đối soát dữ liệu: Các đơn vị phối hợp xây	Điều 6. Quy định về việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá 1. Phương thức kết nối và định dạng dữ liệu trao đổi Sử dụng dịch vụ web dạng RESTful; Cấu trúc, định dạng dữ liệu sử dụng JSON. 2. Giao thức truy cập dịch vụ web: Sử dụng giao thức HTTPS 3. Chuẩn ký tự: Sử dụng Bộ ký tự và mã hóa cho tiếng Việt: áp dụng TCVN 6909:2001. 4. Kỹ thuật xác thực khi kết nối, tích hợp dữ liệu qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia: Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ tại thời điểm kết nối. 5. Dữ liệu được gửi từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu giá tại các bộ, ngành, địa phương đến cơ sở dữ liệu quốc gia về giá phải được ký số của cơ quan, tổ chức phát	-Sửa đổi khoản 1 theo hướng lược bỏ dịch vụ web dạng SOAP và định dạng dữ liệu XML; chỉ quy định sử dụng dịch vụ web dạng RESTful và định dạng dữ liệu JSON. <i>Cơ sở đề xuất:</i> hiện nay, phương thức kết nối SOAP và định dạng dữ liệu XML đã lỗi thời. -Sửa đổi khoản 4 theo hướng cập nhật cơ quan hướng dẫn kỹ thuật xác thực khi kết nối, tích hợp dữ liệu qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia từ Bộ Thông tin và Truyền thông sang Bộ Khoa học và Công

STT	THÔNG TƯ SỐ 93/2021/TT-BTC	DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	dụng cơ chế đối soát dữ liệu trong quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu đảm bảo tính kịp thời, đầy đủ, chính xác của số liệu.	hành theo quy định của Luật Giao dịch điện tử. 6. Đối soát dữ liệu: Các đơn vị phối hợp xây dựng cơ chế đối soát dữ liệu trong quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu đảm bảo tính kịp thời, đầy đủ, chính xác của số liệu.	nghe. <i>Cơ sở đề xuất:</i> Để thống nhất với tên cơ quan sau hợp nhất. - Bổ sung Khoản 5 về ký số <i>Cơ sở đề xuất:</i> Để bảo đảm tính xác thực và chống chối bỏ dữ liệu, bổ sung ký số để phù hợp với quy định tại Luật Giao dịch điện tử.
7	Điều 7. Quy định về định dạng thành phần chứa dữ liệu trong một thông điệp dữ liệu 1. Định dạng chung của thành phần chứa dữ liệu trong một thông điệp dữ liệu tuân thủ theo quy định tại Phụ lục 03 của Thông tư này. 2. Định dạng chi tiết của một số thành phần chứa dữ liệu trong một thông điệp dữ liệu tuân thủ theo quy định tại Phụ lục 04 của Thông tư này.	Điều 7. Quy định về định dạng thành phần chứa dữ liệu trong một thông điệp dữ liệu Định dạng thành phần chứa dữ liệu trong một thông điệp dữ liệu được thể hiện tại Phụ lục 03 của Thông tư này.	- Sửa đổi Điều 7 theo hướng chỉ quy định định dạng thành phần chứa dữ liệu được thể hiện tại Phụ lục 03 của Thông tư; đồng thời bãi bỏ quy định về định dạng chi tiết của một số thành phần chứa dữ liệu tại Phụ lục 04. <i>Cơ sở đề xuất:</i> Để tinh gọn nội dung của Thông tư, tránh trùng lặp trong quy định về định dạng dữ liệu; đồng thời tập trung quy định về định dạng thành phần chứa dữ liệu tại một phụ lục thống nhất, tạo thuận lợi cho việc cập nhật, áp dụng và quản lý cấu trúc dữ liệu trong quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.
8	Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị	Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị	- Sửa đổi điểm a khoản 1 theo hướng cập nhật tên đơn vị từ Cục Tin học và

STT	THÔNG TƯ SỐ 93/2021/TT-BTC	DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	1. Trách nhiệm của Bộ Tài chính a) Cục Tin học và Thống kê tài chính: Phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện các nội dung của Thông tư; xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Thông tư. Tiếp nhận, giải quyết các vướng mắc kỹ thuật trong quá trình triển khai kết nối, chia sẻ. Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức thực hiện các biện pháp, giải pháp nhằm bảo đảm an toàn thông tin trong kết nối trao đổi dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá. b) Cục quản lý giá: Hướng dẫn các yêu cầu nghiệp vụ phát sinh trong quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá. c) Cục quản lý giá, Cục Tin học và Thống kê tài chính có trách nhiệm phối hợp đôn đốc, theo dõi, tổng hợp tình hình kết nối, chia sẻ các hệ thống thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá. d) Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Cục Quản lý công sản có trách nhiệm kết nối, chia sẻ các dữ liệu theo quy định tại Thông tư này. 2. Trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương, các doanh nghiệp tham định giá a) Tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu về giá, thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định tại Thông tư này. b) Thông báo, phản ánh kịp thời các vướng mắc về kỹ thuật trong việc kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về giá về Bộ Tài chính theo mẫu quy	1. Trách nhiệm của Bộ Tài chính a) Cục Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số: Phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện các nội dung của Thông tư; Tiếp nhận, xử lý các vấn đề phát sinh, vướng mắc kỹ thuật trong quá trình triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá; Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức thực hiện các biện pháp, giải pháp nhằm bảo đảm an toàn thông tin trong kết nối, trao đổi dữ liệu; Quản lý, công bố, cập nhật tài liệu đặc tả kỹ thuật, cấu trúc gói tin, định dạng dữ liệu trao đổi và các thông tin kỹ thuật phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá khi có thay đổi, trên cơ sở yêu cầu nghiệp vụ và danh mục dữ liệu do cơ quan quản lý nhà nước về giá xác định. b) Cục quản lý giá: Hướng dẫn các yêu cầu nghiệp vụ phát sinh trong quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá. c) Cục quản lý giá, Cục Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số có trách nhiệm phối hợp đôn đốc, theo dõi, tổng hợp tình hình kết nối, chia sẻ các hệ thống thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá. d) Cục Thuế, Cục Hải quan có trách nhiệm kết nối, chia sẻ các dữ liệu theo quy định tại Thông tư này. 2. Trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương, các doanh nghiệp tham định giá a) Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định tại Thông tư này. b) Thông báo, phản ánh kịp thời các vướng mắc về kỹ thuật trong việc kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá về Bộ Tài chính (Cục Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số).	Thống kê tài chính thành Cục Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số; đồng thời bổ sung trách nhiệm của Cục Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong việc quản lý, công bố, cập nhật tài liệu đặc tả kỹ thuật, cấu trúc gói tin, định dạng dữ liệu trao đổi và các thông tin kỹ thuật phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá khi có sự thay đổi về yêu cầu nghiệp vụ và danh mục dữ liệu do cơ quan quản lý nhà nước về giá xác định. <i>Cơ sở đề xuất:</i> Để thống nhất với cơ cấu tổ chức hiện hành của Bộ Tài chính; đồng thời phân định rõ trách nhiệm của Cục CNTT trong việc cập nhật tài liệu đặc tả kỹ thuật, cấu trúc gói tin, định dạng dữ liệu khi có thay đổi về nghiệp vụ. - Sửa đổi điểm d khoản 1 theo hướng lược bỏ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Cục Quản lý công sản, cập nhật tên Cục Thuế, Cục Hải quan <i>Cơ sở đề xuất:</i> Để thống nhất với cơ cấu tổ chức hiện hành của Bộ Tài chính; đồng thời quy định trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ Tài chính phù hợp với Danh sách dữ liệu kết nối, chia sẻ với CSDL quốc gia về giá quy

STT	THÔNG TƯ SỐ 93/2021/TT-BTC	DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	định tại Phụ lục 05 của Thông tư này.		định tại Phụ lục 01. - Sửa điểm a khoản 2 theo hướng lược bỏ trách nhiệm “tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu về giá” <i>Cơ sở đề xuất:</i> Nội dung lược bỏ đã được quy định tại Luật Giá 2023 và Nghị định số 85/2024/NĐ-CP. Để tránh trùng lặp, dự thảo Thông tư chỉ quy định về việc kết nối, chia sẻ dữ liệu - Sửa đổi điểm b khoản 2 theo hướng lược bỏ Phụ lục 05 – Mẫu đề nghị giải quyết vướng mắc kỹ thuật kết nối CSDL quốc gia về giá. <i>Cơ sở đề xuất:</i> Để giảm bớt thủ tục hành chính, việc thông báo, phản ánh các vướng mắc về kỹ thuật không cần phải làm theo mẫu.
9	Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp 1. Trường hợp các cơ quan, đơn vị, tổ chức có trách nhiệm cung cấp dữ liệu cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá chưa sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định của Thông tư này: thực hiện cung cấp dữ liệu bằng hình thức nhập dữ liệu trực tiếp trên giao diện hoặc tải dữ liệu theo định dạng tệp excel có cấu trúc lên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo địa chỉ https://csdlgiaquocgia.mof.gov.vn. Tài khoản sử	Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp 1. Trường hợp các cơ quan, đơn vị, tổ chức có trách nhiệm cung cấp dữ liệu cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá chưa sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định của Thông tư này, thực hiện cập nhật dữ liệu vào cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo quy định tại Luật Giá 16/2023/QH15 và Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá. 2. Trường hợp các cơ quan, đơn vị, tổ chức đã hoàn	-Sửa đổi khoản 1 theo hướng lược bỏ hình thức cập nhật dữ liệu khi đơn vị chưa sẵn sàng thực hiện theo quy định tại Thông tư này. <i>Cơ sở đề xuất:</i> Các hình thức cập nhật dữ liệu vào CSDL quốc gia về giá đã được quy định tại Luật Giá 16/2023/QH15 và Nghị định số 85/2024/NĐ-CP. Để tránh trùng lặp, Thông tư này không nêu lại các hình

STT	THÔNG TƯ SỐ 93/2021/TT-BTC	DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	dụng và tài liệu hướng dẫn sử dụng do Cục Quản lý giá và Cục Tin học và Thống kê tài chính – Bộ Tài chính cung cấp cho đơn vị. 2. Trường hợp các cơ quan, đơn vị, tổ chức đã hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu về giá của mình trước khi Thông tư này có hiệu lực cần rà soát, đánh giá, điều chỉnh, tiến hành kết nối ngay với Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về giá. Đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức chưa thực hiện hoặc chưa hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu về giá của mình, cần căn cứ, tham chiếu các quy định tại thông này trong quá trình xây dựng cơ sở dữ liệu về giá để đảm bảo việc thực hiện kết nối, trao đổi dữ liệu với Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá được thông suốt, hiệu quả.	thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu về giá của mình trước khi Thông tư này có hiệu lực cần rà soát, đánh giá, điều chỉnh, tiến hành kết nối ngay với Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá. Đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức chưa thực hiện hoặc chưa hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu về giá của mình, cần căn cứ, tham chiếu các quy định tại Thông này trong quá trình xây dựng cơ sở dữ liệu về giá để đảm bảo việc thực hiện kết nối, trao đổi dữ liệu với Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá được thông suốt, hiệu quả.	thức cập nhật dữ liệu đã được quy định.
10	Điều 10. Hiệu lực thi hành 1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2021. 2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính (Cục Tin học và Thống kê tài chính) để được hướng dẫn, giải quyết./	Điều 10. Hiệu lực thi hành 1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027. 2. Thông tư này thay thế Thông tư số 93/2021/TT-BTC ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cấu trúc, định dạng dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá. 3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính (Cục Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số) để được hướng dẫn, giải quyết./	-Sửa đổi khoản 1 theo hướng cập nhật thời điểm có hiệu lực thi hành của Thông tư từ ngày 31 tháng 12 năm 2021 thành ngày 01 tháng 01 năm 2027. <i>Cơ sở đề xuất:</i> Để xác định thời điểm có hiệu lực của Thông tư mới, bảo đảm phù hợp với tiến độ ban hành và triển khai các quy định của Luật Giá năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành. -Bổ sung khoản 2 quy định Thông tư này thay thế Thông tư số 93/2021/TT-

STT	THÔNG TƯ SỐ 93/2021/TT-BTC	DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
			BTC ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cấu trúc, định dạng dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá. <i>Cơ sở đề xuất:</i> Để xác định rõ hiệu lực thay thế của Thông tư mới đối với Thông tư số 93/2021/TT-BTC, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và tạo cơ sở pháp lý cho việc áp dụng văn bản mới. -Sửa đổi khoản 3 (khoản 2 của Thông tư hiện hành) theo hướng cập nhật tên đơn vị tiếp nhận, hướng dẫn, giải quyết vướng mắc từ Cục Tin học và Thống kê tài chính thành Cục Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số. <i>Cơ sở đề xuất:</i> Để thống nhất với cơ cấu tổ chức hiện hành của Bộ Tài chính và trách nhiệm của các đơn vị quy định tại Điều 8.
11	Phụ lục 01 DANH SÁCH DỮ LIỆU KẾT NỐI, CHIA SẺ VỚI CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ GIÁ	Phụ lục 01 DANH SÁCH DỮ LIỆU KẾT NỐI, CHIA SẺ VỚI CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ GIÁ	-Sửa đổi Phụ lục 01 theo hướng cập nhật toàn bộ danh sách dữ liệu giá hàng hóa, dịch vụ và nguồn dữ liệu theo quy định tại Luật Giá năm 2023 (được sửa đổi, bổ sung tại một số điều theo Luật số 44/2024/QH15, Luật số

STT	THÔNG TƯ SỐ 93/2021/TT-BTC	DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
			61/2024/QH15, Luật số 95/2025/QH15 và Luật số 140/2025/QH15) và Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, Nghị định số 128/2026/NĐ-CP. <i>Cơ sở đề xuất:</i> Đảm bảo danh sách dữ liệu đúng quy định tại Luật Giá và các văn bản hướng dẫn thi hành.
12	Phụ lục 02 THÔNG ĐIẾP DỮ LIỆU PHỤC VỤ KẾT NỐI, CHIA SẺ DỮ LIỆU VỚI CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ GIÁ	Phụ lục 02 DANH SÁCH THÔNG ĐIẾP DỮ LIỆU PHỤC VỤ KẾT NỐI, CHIA SẺ DỮ LIỆU VỚI CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ GIÁ	- Sửa đổi toàn bộ Phụ lục 02, thay thế bằng danh sách thông điệp dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với CSDL quốc gia về giá. <i>Cơ sở đề xuất:</i> Phù hợp với danh sách dữ liệu quy định tại Phụ lục 01.
13	Phụ lục 03 HƯỚNG DẪN CHUNG VỀ THÀNH PHẦN CHỨA DỮ LIỆU	Phụ lục 03 ĐỊNH DẠNG THÀNH PHẦN CHỨA DỮ LIỆU	-Sửa đổi toàn bộ Phụ lục 03 theo hướng đưa ra định dạng thành phần chứa dữ liệu theo định dạng chuẩn chung, đáp ứng quy định về biểu mẫu dùng chung tại Nghị định số 85/NĐ-CP và yêu cầu của Cục QLГ. <i>Cơ sở đề xuất:</i> Để chuẩn hóa cấu trúc gói tin phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu, đáp ứng quy định về biểu mẫu dùng chung tại Nghị định số 85/NĐ-CP và yêu cầu của Cục QLГ.
14	Phụ lục 04 HƯỚNG DẪN CỤ THỂ MỘT SỐ THÀNH		-Bãi bỏ Phụ lục 04 về <i>Hướng dẫn cụ thể một số thành phần chứa dữ liệu.</i>

STT	THÔNG TƯ SỐ 93/2021/TT-BTC	DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	PHẦN CHỨA DỮ LIỆU		<i>Cơ sở đề xuất:</i> Áp dụng cấu trúc gói tin theo chuẩn chung tại Phụ lục 03 và tránh phân tán nội dung giữa nhiều phụ lục.
15	Phụ lục 05 MẪU ĐỀ NGHỊ GIẢI QUYẾT VƯỚNG MẮC KỸ THUẬT KẾT NỐI CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ GIÁ		- Bãi bỏ Phụ lục 05 về Mẫu đề nghị giải quyết vướng mắc kỹ thuật kết nối CSDL quốc gia về giá. <i>Cơ sở đề xuất:</i> Để giảm bớt thủ tục hành chính, việc thông báo, phản ánh các vướng mắc về kỹ thuật không cần phải làm theo mẫu.